ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 11

**TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ CHU VĂN AN**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 11

**TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ CHU VĂN AN**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức danh,** **chức vụ** | **Nhiệm vụ** | **Chữ ký** |
| 1 | Nguyễn Thị Tuyết Nga | Hiệu trưởng | Chủ tịch hội đồng |  |
| 2 | Đào Công Danh | Phó hiệu trưởng | Phó chủ tịch hội đồng |  |
| 3 | Nguyễn Thị Búp | Phó hiệu trưởng | Phó chủ tịch hội đồng |  |
| 4 | Trần Huỳnh Phương Khanh | BTCĐ, Thư ký hội đồng | Thư ký hội đồng |  |
| 5 | Huỳnh Quang Phúc  | Chủ tịch Công đoàn | Ủy viên hội đồng |  |
| 6 | Trần Bá Hiển | Tổ trưởng tổ Ngữ văn | Ủy viên hội đồng |  |
| 7 | Phạm Long Đạt | Tổ trưởng tổ Toán – Tin học | Ủy viên hội đồng |  |
| 8 | Nguyễn Bá Minh | Tổ trưởng Tổ Tiếng Anh | Ủy viên hội đồng |  |
| 9 | Kiều Phú Quốc | Tổ trưởng tổ Tự nhiên | Ủy viên hội đồng |  |
| 10 | Lê Thị Kim Ngọc | Tổ trưởng tổ Xã hội | Ủy viên hội đồng |  |
| 11 | Nguyễn Thị Xuân Hà | Tổ trưởng tổ Văn phòng | Ủy viên hội đồng |  |
| 12 | Nguyễn Mai Khanh | Tổng phụ trách đội | Ủy viên hội đồng |  |
| 13 | Nguyễn Vũ Hải | Giáo viên môn Công nghệ | Ủy viên hội đồng |  |

# **MỤ****C LỤC**

|  |  |
| --- | --- |
| NỘI DUNG | Trang |
| Mục lục |  |
| Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá | 1 |
| Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU | 3 |
| Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ | 8 |
| A. ĐẶT VẤN ĐỀ | 8 |
| B. TỰ ĐÁNH GIÁ | 12 |
| Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường.  | 12 |
| Mở đầu | 12 |
| Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. | 13 |
| Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác. | 15 |
| Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường. | 18 |
| Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ Văn phòng.  | 21 |
| Tiêu chí 1.5: Lớp học. | 25 |
| Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.  | 28 |
| Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.  | 31 |
| Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục. | 33 |
| Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.  | 35 |
| Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.  | 37 |
| Kết luận về Tiêu chuẩn 1 | 42 |
| Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.  | 43 |
| Mở đầu | 43 |
| Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.  | 44 |
| Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên. | 48 |
| Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.  | 52 |
| Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh. | 54 |
| Kết luận về Tiêu chuẩn 2 | 56 |
| Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học.  | 57 |
| Mở đầu | 58 |
| Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. | 59 |
| Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.  | 60 |
| Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.  | 65 |
| Kết luận về Tiêu chuẩn 3 | 68 |
| Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.  | 70 |
| Mở đầu | 70 |
| Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh.  | 70 |
| Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường. | 73 |
| Kết luận về Tiêu chuẩn 4 | 76 |
| Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục. | 77 |
| Mở đầu | 77 |
| Tiêu chí 5.1: Thực hiện kế hoạch giáo dục. | 77 |
| Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. | 81 |
| Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định.  | 83 |
| Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.  | 84 |
| Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh. | 86 |
| Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục. | 89 |
| Kết luận về Tiêu chuẩn 5 | 94 |
| Phần III. KẾT LUẬN CHUNG | 96 |
| Phần IV. PHỤ LỤC |  |

#

# **TỔNG HỢP KẾ****T QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**

**1. Kết quả đánh giá**

**1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3**

| **Tiêu chuẩn,****tiêu chí** | **Kết quả** |
| --- | --- |
| **Không đạt** | **Đạt** |
| **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| **Tiêu chuẩn 1** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 1.1 |  | X |  |  |
| Tiêu chí 1.2 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 1.3 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 1.4 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 1.5 |  | X |  |  |
| Tiêu chí 1.6 |  | X |  |  |
| Tiêu chí 1.7 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 1.8 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 1.9 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 1.10 |  | X | X |  |
| **Tiêu chuẩn 2** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 2.1 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 2.2 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 2.3 |  | X |  |  |
| Tiêu chí 2.4 |  | X | X |  |
| **Tiêu chuẩn 3** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 3.1 |  | X |  |  |
| Tiêu chí 3.2 |  | X |  |  |
| Tiêu chí 3.3 |  | X |  |  |
| **Tiêu chuẩn 4** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 4.1 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 4.2 |  | X |  |  |
| **Tiêu chuẩn 5** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 5.1 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 5.2 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 5.3 |  |  |  |  |
| Tiêu chí 5.4 |  |  |  |  |
| Tiêu chí 5.5 |  |  |  |  |
| Tiêu chí 5.6 |  | X | X |  |

**Kết quả:** Đạt Mức 1

**2. Kết luận: Trường đạt Mức 1**

## **Phần I.**

##  **CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường: Trung học cơ sở Chu Văn An

Tên trước đây: Trung học cơ sở Chu Văn An

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân Quận 11

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương | TP.HCM |  | Họ và tênhiệu trưởng | Nguyễn Thị Tuyết Nga |
| Huyện/huyện /thị xã / thành phố |  Quận 11 |  | Điện thoại  | 0981654936 |
| Xã / phường/thị trấn | Phường 8 |  | Fax | Không |
| Đạt chuẩn quốc gia | Không |  | Website | <http://thcschuvananq11>.hcm.edu.vn |
| Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập) | 1995 |  | Số điểm trường | 01 |
| Công lập | X |  | Loại hình khác  | Không |
| Tư thục | Không |  | Thuộc vùng khó khăn | Không |
| Trường chuyên biệt | Không |  | Thuộc vùng đặc biệt khó khăn | Không |
| Trường liên kết với nước ngoài | Không |  |  |  |

**1. Số lớp học**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số lớp học** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020-2021** | **Năm học 2021-2022** | **Năm học 2022-2023** | **Năm học 2023-2024** |
| Khối lớp 6 | 9 | 9 | 7 | 9 | 9 |
| Khối lớp 7 | 9 | 9 | 9 | 8 | 8 |
| Khối lớp 8 | 9 | 9 | 9 | 7 | 7 |
| Khối lớp 9 | 10 | 9 | 9 | 9 | 9 |
| **Cộng** | 37 | 36 | 34 | 33 | 33 |

**2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020-2021** | **Năm học 2021-2022** | **Năm học 2022-2023** | **Năm học 2023-2024** | **Ghi chú** |
| **I** | Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập | 26 | 26 | 26 | 26 | 26 |  |
| 1 | Phòng học | 22 | 22 | 22 | 22 | 22 |  |
| a | Phòng kiên cố | 22 | 22 | 22 | 22 | 22 |  |
| b | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| c | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 2 | Phòng bộ môn | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| a | Phòng kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| b | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| c | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 3 | Khối phục vụ học tập | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 |  |
| a | Phòng kiên cố | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 |  |
| b | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| c | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **II** | Khối phòng hành chính - quản trị | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 |  |
| 1 | Phòng kiên cố | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 3 | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **III** | Thư viện | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  |
|  | **Cộng** | **30** | **30** | **30** | **30** | **30** |  |

**3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 12 năm 2024

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng số** | **Nữ** | **Dân tộc** | **Trình độ đào tạo** | **Ghi chú** |
| Chưa đạt chuẩn  | Đạt chuẩn  | Trên chuẩn |
| Hiệu trưởng | 1  | 1 | 0 | 0 | 0 | 1 |  |
| Phó hiệu trưởng | 2  | 1 | 0 | 0 | 1 | 1 |  |
| Giáo viên | 66 | 43 | 2 | 1 | 55 | 10 |  |
| Nhân viên | 5 | 4 | 0 | 0 | 3 | 2 |  |
| **Cộng** | 74 | 49 | 2 | 1 | 59 | 14 |  |

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020-2021** | **Năm học 2021-2022** | **Năm học 2022-2023** | **Năm học 2023-2024** |
| 1 | Tổng số giáo viên | **72** | **71** | **73** | **71** | **70** |
| 2 | Tỷ lệ giáo viên/ lớp | 1.97 | 1,97 | 2,14 | 2,09 | 2,06 |
| 3 | Tỷ lệ giáo viên/ học sinh | 0.05 | 0,05 | 0,05 | 0,05 | 0,05 |
| 4 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có) | 4 | 9 | 9 | 11 | 11 |
| 5 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |

**4. Học sinh**

a) Số liệu chung

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020-2021** | **Năm học 2021-2022** | **Năm học 2022-2023** | **Năm học 2023-2024** | **Ghi chú** |
| 1 | Tổng số học sinh | 1566 | 1517 | 1381 | 1273 | 1247 |  |
| *-Nữ* | 790 | 781 | 713 | 681 | 666 |  |
| *-Dân tộc thiểu số* | 727 | 707 | 635 | 560 | 547 |  |
| *-Khối 6* | 373 | 360 | 260 | 320 | 346 |  |
| *-Khối 7* | 414 | 375 | 350 | 254 | 310 |  |
| *-Khối 8* | 383 | 408 | 367 | 345 | 254 |  |
| *-Khối 9* | 396 | 374 | 404 | 357 | 337 |  |
| 2 | Tổng số tuyển mới | 376 | 368 | 265 | 331 | 352 |  |
| 3 | Học 2 buổi/ ngày | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 4 | Bán trú | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 5 | Nội trú | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 6 | Bình quân số học sinh/ lớp học | 42.32 | 42,1 | 40.6 | 38.66 | 37.78 |  |
| 7 | Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi | 1552 | 1489 | 1353 | 1254 | 1229 |  |
| *-Nữ* | 784 | 771 | 703 | 671 | 656 |  |
| *-Dân tộc thiểu số* | 718 | 702 | 630 | 550 | 542 |  |
| 8 | Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có) | 39 | 31 | 22 | 18 | **24** |  |
| 9 | Tổng số học sinh giỏi Thành phố (nếu có) | 18 | 14 | 07 | 04 | **07** |  |
| 10 | Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách | 15 | 12 | 10 | 26 | 32 |  |
| *-Nữ* | 10 | 8 | 6 | 5 | 9 |  |
| *-Dân tộc thiểu số* | 5 | 5 | 6 | 10 | 15 |  |
| 11 | Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 12 | Các số liệu khác (nếu có) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |

b) Kết quả giáo dục (đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học)

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số liệu** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020-2021** | **Năm học 2021-2022** | **Năm học 2022-2023** | **Năm học 2023-2024** | **Ghi chú** |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi (Tốt) | 53.51 | 53.39 | 48.23 | 52.24 | 47.39 |  |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại khá | 28.93 | 30.06 | 30.2 | 28.91 | 30.15 |  |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại trung bình (Đạt) | 15.33 | 14.9 | 19.91 | 17.83 | 22.05 |  |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém (Chưa đạt) | 2.22 | 1.58 | 1.67 | 1.02 | 0.4 |  |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt | 96.74 | 96.51 | 96.38 | 97.88 | 98.96 |  |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá | 2.81 | 3.23 | 3.33 | 2.12 | 1.04 |  |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình (Đạt) | 0.45 | 0.26 | 0.29 | 0 | 0 |  |

# **Phần II**

# **TỰ ĐÁNH GIÁ**

# **A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

**1. Tình hình chung của nhà trường**

Trường Trung học cơ sở Chu Văn An tọa lạc tại số 01 đường Dương Đình Nghệ, phường 8, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Trường thành lập năm 1995 theo Quyết định số 013/QĐ-UB-TC ngày 26 tháng 6 năm 1995 của Ủy ban nhân dân Quận 11. Nhà trường có nhiệm vụ tiếp nhận giảng dạy và giáo dục học sinh từ lớp 6 đến lớp 9 theo bảng phân tuyến hằng năm của Ủy ban nhân dân quận 11.

Khuôn viên của trường với tổng diện tích là 4200m2, gồm 01 tầng trệt và 02 tầng lầu với 22 phòng học kiên cố, có phòng học bộ môn, phòng vi tính, phòng thư viện, phòng thiết bị, phòng y tế, sân bóng, sân chơi. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đầy đủ đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong nhà trường. Trường THCS Chu Văn An đã hoạt động nhiều năm với sứ mệnh: “Xây dựng nhà trường trở thành môi trường học tập phù hợp với tiêu chuẩn của trường học hạnh phúc; Trường học số”. Với mục tiêu phát triển nhà trường trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, hoạt động hiệu quả, hướng tới sự phát triển toàn diện của học sinh.

Với tinh thần trách nhiệm cao, tích cực, làm việc nghiêm túc, chủ động, sáng tạo, trường THCS Chu Văn An đã từng bước khẳng định được uy tín, chất lượng. Sau nhiều năm thực hiện nhiệm vụ giáo dục, trường đã có nhiều đóng góp vào thành tích chung của ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 11. Trường Trung học cơ sở Chu Văn An đã được các cấp chính quyền ghi nhận bằng các danh hiệu cao quý:

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” 5 năm liền năm học 2019 – 2020, 2020 – 2021 , 2021 – 2022, 2022 – 2023, 2023 – 2024.

Bằng khen “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 5 năm liền” năm học 2019 – 2020, 2020 – 2021, 2021 – 2022, 2022 – 2023, 2023 – 2024.

Đạt Đơn vị Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2023 – 2024.

Được công nhận “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa” và “An toàn về an ninh, trật tự, an toàn trường học và phòng chống tai nạn thương tích” từ năm 2019 đến nay.

Nhà trường luôn được sự quan tâm, hỗ trợ của Quận ủy, Ủy ban nhân dân và mặt trận Tổ quốc Quận 11, của Đảng ủy, UBND Phường 8, của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên luôn đoàn kết, thống nhất cao, quyết tâm phấn đấu vì mục tiêu chung, giữ gìn và phát huy truyền thống nhà trường, chủ động thực hiện chuyển đổi số, thường xuyên ứng dụng công nghệ thông tin và khoa học kỹ thuật trong quản lý và giảng dạy. Giáo viên năng động, sáng tạo, tổ chức dạy học theo yêu cầu đổi mới của Chương trình giáo dục phổ thông 2018, luôn giữ vững chất lượng chuyên môn. Chi bộ Đảng nhà trường luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, có năng lực tập hợp quần chúng. Lãnh đạo các đoàn thể phát huy tốt vai trò của mình, động viên giáo viên hăng hái thi đua dạy tốt, học tốt, hoàn thành tốt nhiệm vụ. Các đoàn thể hoạt động tốt, tích cực hỗ trợ cho mọi hoạt động của nhà trường. Nhà trường luôn nâng cao ý thức, phát huy vai trò tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, các ban ngành đoàn thể địa phương luôn quan tâm hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường hoạt động. Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn đồng hành và phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc giáo dục học sinh.

Trong giai đoạn hiện nay, với xu hướng hội nhập quốc tế, giáo dục giữ một vị trí quan trọng trong việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần vào việc xây dựng một nền kinh tế tri thức. Nhà trường thường xuyên triển khai đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm tra, đánh giá; tiếp tục đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên; thường xuyên sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất đáp ứng tốt nhu cầu giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh; đẩy mạnh công tác đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục và trình độ đào tạo để tạo bước chuyển lớn về chất lượng giáo dục. Với yêu cầu ngày càng cao về chất lượng giáo dục, để đáp ứng các tiêu chí của trường học tiên tiến, hiện đại, hội nhập quốc tế, nhà trường đã xác định cụ thể những tiêu chí về chất lượng giáo dục cần đạt. Thực hiện theo công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Trung học cơ sở Chu Văn An đã tiến hành thực hiện quy trình tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục của đơn vị theo quy định. Đây là bước khởi đầu quan trọng cho thành viên trong nhà trường hiểu rõ hơn về quyền và trách nhiệm của mình đối với chất lượng đào tạo của trường, đồng thời trên cơ sở đánh giá đúng chất lượng đào tạo để có định hướng và xây dựng kế hoạch nhà trường hoạt động hiệu quả, khả thi, hướng tới sự phát triển toàn diện của học sinh và nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục của nhà trường nói riêng cũng như chất lượng đào tạo của Quận 11 nói chung.

Với mô hình giáo dục toàn diện về trí tuệ và thể chất, tạo dựng môi trường học tập thân thiện, an toàn, Trường Trung học cơ sở Chu Văn An đã nỗ lực phấn đấu để phù hợp với yêu cầu phát triển giáo dục của Thành phố Hồ Chí Minh trong tương lai. Chính vì vậy, nhà trường luôn chú trọng nội dung nâng cao chất lượng toàn diện trên tất cả các mặt hoạt động, xem đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường.

**2. Mục đích tự đánh giá**

Xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn của nhà trường, nhìn ra những điểm mạnh, điểm yếu trong công tác quản lý, chỉ đạo của cán bộ quản lý, chất lượng hiệu quả hoạt động từng cá nhân, từng bộ phận, đoàn thể. Từ đó, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng đồng thời đề ra các biện pháp thực hiện nhằm nâng cao và đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, thông báo công khai với các cơ quan chức năng và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường.

Khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Phạm vi tự đánh giá: Toàn bộ các hoạt động nhà trường theo 05 tiêu chuẩn được quy định tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT.

**3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá**

Nhà trường tiến hành công tác tự đánh giá từ tháng 9 năm 2024 và hoàn thành vào tháng 12 năm 2024 theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hiệu trưởng đã xây dựng kế hoạch tự đánh giá số 398/KH-CVA ngày 23 tháng 9 năm 2024 để đề ra thời gian và nội dung hoạt động triển khai thực hiện công tác tự đánh giá theo từng tuần cụ thể, đồng thời thành lập Hội đồng tự đánh giá gồm 13 thành viên. Ngoài ra, Hội đồng cũng đã huy động toàn thể giáo viên, nhân viên nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh tham gia vào quá trình tự đánh giá. Lực lượng nòng cốt là các thành viên của Hội đồng tự đánh giá. Trường cũng được sự hướng dẫn, hỗ trợ của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11, Ủy ban nhân dân và các ban ngành đoàn thể phường 8. Nhận thức đúng đắn về mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác tự đánh giá nên các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá đã tập trung làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, nghiêm túc để hoàn thành tốt nhiệm vụ theo đúng quy định và đúng tiến độ thời gian theo kế hoạch của nhà trường.

Để công tác tự đánh giá của nhà trường được tiến hành thuận lợi và đạt hiệu quả, Hội đồng tự đánh giá đã xây dựng kế hoạch tự đánh giá để phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên đồng thời xác định rõ nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, nguồn tài chính cần huy động, nội dung công việc, thời gian tiến hành và thời gian hoàn thành từng công việc. Nhờ đó, tất cả các hoạt động diễn ra thuận lợi, đúng kế hoạch và báo cáo tự đánh giá hoàn thành đúng tiến độ.

Những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá: Báo cáo tự đánh giá của nhà trường đã trình bày đầy đủ 05 tiêu chuẩn, các tiêu chí và chỉ báo của Mức 1, 2, 3 theo quy định. Mỗi tiêu chí được mô tả hiện trạng rõ ràng, các điểm mạnh, điểm yếu được trình bày theo đúng với thực tế, kế hoạch cải tiến chất lượng với những biện pháp cụ thể, khả thi, phù hợp với điều kiện của trường. Các minh chứng được thu thập và sắp xếp theo từng mã một cách khoa học, hợp lí.

**B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

**Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

**Mở đầu**:

Để tổ chức quản lý các hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường, Trường Trung học cơ sở Chu Văn An đã xây dựng được cơ cấu tổ chức theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (sau đây gọi là Điều lệ trường trung học) và các quy định khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Nhà trường có đủ giáo viên dạy các môn học cơ bản và giáo viên chuyên trách dạy các môn năng khiếu. Các tổ chuyên môn được thành lập và đi vào hoạt động có nền nếp. Các tổ trưởng chuyên môn đều là những giáo viên có kinh nghiệm trong việc điều hành công tác nên hoạt động của tổ chuyên môn là nền tảng thúc đẩy và góp phần quan trọng trong thành tích chung của nhà trường. Trường có đủ các khối lớp từ lớp 6 đến lớp 9, được biên chế thành 33 lớp (năm học 2023-2024), bình quân số học sinh trong một lớp là: 37,8 học sinh. Thực hiện kiểm tra, đánh giá, xếp loại các bộ phận thường xuyên, kịp thời, chính xác, khách quan có tác dụng thúc đẩy, nâng cao chất lượng hiệu quả các hoạt động.

Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường có cơ cấu tổ chức và hoạt động đúng quy định, góp phần tích cực trong việc phối hợp chặt chẽ với các hoạt động của nhà trường mang lại hiệu quả cao. Cán bộ quản lý thực hiện đúng vai trò lãnh chỉ đạo trong công tác chuyên môn, thực hiện tốt các công tác về quản lý hành chính, tài chính, tài sản của nhà trường. Cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở của nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

Tổ chức thực hiện phải đi đôi với kiểm tra nhằm điều chỉnh cũng như đưa ra các giải pháp phù hợp với thực tế vận động khách quan. Do đó, mọi kế hoạch hoạt động trong nhà trường chỉ thực sự có hiệu quả khi có các biện pháp chỉ đạo thực hiện cụ thể và kiểm tra đánh giá một cách chính xác, công bằng, công khai, dân chủ của hiệu trưởng đối với mọi thành viên trong tập thể sư phạm nhà trường.

**Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường**

*Mức 1:*

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo.

*Mức 2:*

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

*Mức 3:*

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường; cụ thể chiến lược phát triển của nhà trường đã tập trung vào 04 nội dung trọng tâm: giáo dục đạo đức học sinh, nâng cao chất lượng giảng dạy, tăng cường cơ sở vật chất phục vụ dạy học, chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ viên chức và người lao động [H1-1.1-01].

b) Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đã được Hội đồng trường, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11 phê duyệt [H1-1.1-01].

c) Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được công bố công khai tới toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh bằng hình thức niêm yết tại bảng thông báo và phòng giáo viên, đồng thời được đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường https://thcschuvananq11.hcm.edu.vn [H1-1.1-02].

Mức 2:

Nhà trường có xây dựng các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển, phân công cho các phó hiệu trưởng giám sát việc thực hiện và báo cáo định kỳ, đột xuất (nếu cần) cho Hội đồng trường để bổ sung và điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04]. Tuy nhiên, một số thời điểm tập trung nhiều công việc nên việc giám sát đôi lúc còn chưa thực hiện thường xuyên.

Mức 3:

Hằng năm, vào cuối kỳ và cuối năm học nhà trường có thực hiện rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường [H1-1.1-03]. Việc tổ chức xây dựng phương hướng chiến lược và phát triển nhà trường có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh; tuy nhiên chưa có sự tham gia của học sinh và cộng đồng. [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04].

**2. Điểm mạnh**

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhất trí cao, được Hội đồng trường và Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11 phê duyệt, được công bố công khai và được đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Việc xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa có sự tham gia của học sinh và cộng đồng.

Một số thời điểm tập trung nhiều công việc nên việc giám sát đôi lúc còn chưa thực hiện thường xuyên.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hiệu trưởng tiếp tục thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đồng thời phát huy những mặt mạnh đã đạt được.

Năm học 2024 - 2025, Chủ tịch Hội đồng trường chỉ đạo các thành viên đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến cha mẹ học sinh và học sinh toàn trường về phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường trong giai đoạn 2025 - 2030 để cha mẹ học sinh và học sinh nắm rõ chiến lược phát triển nhà trường, cùng tham gia thực hiện và chủ động đóng góp ý kiến xây dựng cho chiến lược phát triển nhà trường trong từng giai đoạn.

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tăng cường việc đôn đốc các phó hiệu trưởng giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường thường xuyên hơn.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 1.

**Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác**

*Mức 1:*

a) Được thành lập theo quy định;

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;

c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

*Mức 2:*

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường đã thành lập Hội đồng trường theo Điều 10 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H1-1.2-01]. Nhà trường đã thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng [H1-1.2-02]; Hội đồng tuyển sinh lớp 6 [H1-1.2-03]; Hội đồng khoa học (Hội đồng chấm sáng kiến) [H1-1.2-04]; Hội đồng xét tốt nghiệp trung học cơ sở [H1-1.2-05].

b) Hội đồng trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo Điểm d, khoản 1, Điều 10 Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Nghị quyết chiến lược, kế hoạch và phương hướng phát triển nhà trường; quy chế tổ chức và hoạt động nhà trường chủ trương sử dụng tài chính, tài sản nhà trường; giám sát thực hiện Nghị quyết của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; giám sát các hoạt động của nhà trường [H1-1.2-01].

c) Hằng năm, hoạt động của Hội đồng trường được định kỳ rà soát qua các cuộc họp Hội đồng sư phạm và họp Hội đồng trường để đánh giá, từ đó có kế hoạch cải thiện, xây dựng nền nếp kỷ cương của nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.1-03]; [H1-1.2-06]; [H1-1.2-07]; [H1-1.2-08].

Mức 2:

Hội đồng trường quyết nghị về mục tiêu, phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển; về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; giám sát việc thực hiện các quyết nghị của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường; giám sát các hoạt động của nhà trường; góp ý và tư vấn cho hiệu trưởng về công tác quản lý chuyên môn cũng như các biện pháp để cải thiện các chỉ tiêu năm học chưa đạt [H1-1.1-03].

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đã tham mưu xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua khen thưởng cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh; đề ra các biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua “Dạy tốt - Học tốt” trong nhà trường; cùng với các Hội đồng khác của nhà trường, các hội đồng hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Tuy nhiên, đa số thành viên trong các hội đồng kiêm nhiệm nhiều công tác, chức vụ khác nhau nên ít nhiều cũng ảnh hưởng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ [H1-1.2-06].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có thành lập đầy đủ Hội đồng trường và các Hội đồng khác. Các Hội đồng hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 20, 21 của Điều lệ trường trung học và các quy định của pháp luật.

Hội đồng trường và các Hội đồng khác được định kỳ rà soát đánh giá và hoạt động có hiệu quả, tăng cường xây dựng nền nếp, kỷ cương góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Đa số thành viên trong Hội đồng trường và các Hội đồng khác kiêm nhiệm nhiều công tác, chức vụ khác nhau nên ít nhiều cũng ảnh hưởng đến thời gian hội họp.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác đạt hiệu quả; đồng thời hiệu trưởng có kế hoạch phân công, phân nhiệm các thành viên trong Hội đồng trường và các Hội đồng khác không kiêm nhiệm quá nhiều công việc, luôn tạo điều kiện thuận lợi về thời gian cho các thành viên tham gia hội họp và hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

**Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường**

*Mức 1:*

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

*Mức 2:*

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

*Mức 3:*

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường có tổ chức Công đoàn, Ban Chấp hành Công đoàn với 05 công đoàn viên trực thuộc Liên đoàn Lao động Quận 11 [H1-1.3-01]. Có tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Ban chấp hành Chi đoàn với 05 đoàn viên giáo viên trực thuộc Đoàn phường 8 [H1-1.3-02].

Trường có tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh được thành lập và hoạt động đúng quy định. Ban Chỉ huy Liên Đội với 09 học sinh trực thuộc Hội đồng Đội Quận11 [H1-1.3-03]. Năm học 2023-2024 trường có 1247 đội viên.

Chi hội khuyến học Trường Trung học cơ sở Chu Văn An trực thuộc Hội khuyến học phường 8 có rất nhiều đóng góp tích cực cho công tác của Hội [H1-1.3-04]. Chi hội Chữ thập đỏ của trường trực thuộc Hội chữ thập đỏ Quận 11 [H1-1.3-05].

b) Tổ chức Công đoàn hoạt động theo Điều lệ Công đoàn Việt Nam [H1-1.3-06]; Chi đoàn hoạt động theo Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh [H1-1.3-07]; Liên Đội hoạt động theo Điều lệ Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh [H1-1.3-08]; Chi hội khuyến học, Chi hội Chữ thập đỏ trường trực thuộc Hội khuyến học phường 8; Hội chữ thập đỏ Quận11, hoạt động tích cực và có nhiều đóng góp cho công tác của hội [H1-1.3-12].

c) Hằng năm, nhà trường có tổ chức rà soát, đánh giá hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong việc thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn của mình theo đúng quy định [H1-1.3-06]; [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08].

Mức 2:

a) Nhà trường có Chi bộ Đảng trực thuộc Đảng Ủy phường 8 [H1-1.3-09], cấp ủy gồm 03 đồng chí [H1-1.3-10]. Tính đến tháng 12 năm 2024, chi bộ có 27 đảng viên, trong đó có 25 đảng viên chính thức và 02 đảng viên dự bị. Hàng tháng, Chi bộ Đảng họp định kỳ và đề ra các Nghị quyết để hiệu trưởng và các đoàn thể Công đoàn, Chi đoàn, Chi đội thực hiện. Chi bộ nhà trường hoạt động theo Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam [H1-1.3-11].

Trong 5 năm liên tiếp, từ năm 2020 đến năm 2024, Chi bộ trường được đánh giá hoàn thành tốt, và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3-11].

b) Hằng năm, dưới sự lãnh đạo của chi ủy Chi bộ, các tổ chức đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường và đạt hiệu quả được cấp trên đánh giá cao: Công đoàn đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3-06]; Chi đoàn đạt xuất sắc [H1-1.3-07]; Liên Đội đạt xuất sắc [H1-1.3-08].

Mức 3:

a) Trong 5 năm liên tiếp, từ năm 2020 đến năm 2024, Chi bộ trường được đánh giá hoàn thành tốt, và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3-11].

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực, hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường và cộng đồng được cấp trên công nhận và khen thưởng. Tổ chức Công đoàn trong nhà trường chăm lo cho công đoàn viên về chế độ nghỉ bệnh, nghỉ thai sản, chế độ bảo hiểm xã hội, khám sức khỏe định kỳ,… cho công đoàn viên, tích cực tham gia các hoạt động của công đoàn ngành như Hội thao chào mừng ngày 20/11; tham gia hiến máu nhân đạo; quyên góp hỗ trợ đồng bào bị ảnh hưởng lũ lụt, thiên tai; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh phối hợp và tham gia tích cực các phong trào hoạt động Đoàn, Đội của trường và địa phương, hỗ trợ tích cực cho hoạt động chuyên môn, giáo dục đạo đức và rèn kỹ năng sống cho học sinh. Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh của trường đã có những đóng góp tích cực, hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng, sáng tạo trong tổ chức các hoạt động, phong trào Đoàn, Đội tại đơn vị, được cấp trên công nhận và khen thưởng [H1-1.3-06]; [H1-1.3-08]; [H1-1.3-09]; [H1-1.3-11]. Tuy nhiên, một số đoàn viên giáo viên của Công đoàn, Chi đoàn kiêm nhiệm nhiều công tác nên đôi lúc cũng ảnh hưởng đến kết quả hoạt động. Chi hội khuyến học, Chi hội Chữ thập đỏ trường thường xuyên tham gia, đóng góp tích cực cho Hội khuyến học của phường và Hội chữ thập đỏ của Quận 11 [H1-1.3-12].

**2. Điểm mạnh**

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh hoạt động theo quy định, đạt hiệu quả, có nhiều đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường và cộng đồng được cấp trên công nhận và khen thưởng.

**3. Điểm yếu**

Một số đoàn viên giáo viên của Công đoàn, Chi đoàn kiêm nhiệm nhiều công tác nên đôi lúc cũng ảnh hưởng đến kết quả hoạt động.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục nghiên cứu xây dựng kế hoạch phân công, phân nhiệm các thành viên trong Công đoàn, Chi đoàn được thuận lợi và phù hợp hơn với điều kiện thực tế của nhà trường, tạo điều kiện về thời gian cho các thành viên hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

**Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ Văn phòng**

*Mức 1:*

a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;

b) Tổ chuyên môn và tổ Văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

c) Tổ chuyên môn, tổ Văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

*Mức 2:*

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ Văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

*Mức 3:*

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ Văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường có 01 hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng được Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 11 quyết định bổ nhiệm đúng quy định theo Điều lệ trường trung học [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02]. Cán bộ quản lý đều có trình độ đào tạo đạt chuẩn, có trình độ chính trị, ngoại ngữ, tin học cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn được quy định tại Điều 11 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và đã tham gia giảng dạy ít nhất 5 năm theo đúng Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT.

b) Nhà trường có 5 tổ chuyên môn: tổ Ngữ văn, tổ Toán - Tin, tổ tiếng Anh, tổ Khoa học tự nhiên, tổ Khoa học xã hội và 01 tổ Văn phòng được cơ cấu tổ chức theo quy định tại Điều 14, 15 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, hiệu trưởng ra quyết định phân công tổ trưởng, tổ phó chuyên môn và tổ trưởng tổ Văn phòng [H1-1.4-03].

c) Các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng đều có cơ cấu tổ chức theo đúng quy định; có kế hoạch, nội dung hoạt động rõ ràng, cụ thể; số lần họp tổ đúng quy định; các buổi sinh hoạt đều có hiệu quả thiết thực, đều có đề xuất và thực hiện chuyên đề thường xuyên mỗi năm theo kế hoạch, được ghi nhận lại bằng biên bản.

Đầu năm học, căn cứ vào kết quả đạt được trong năm học trước và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của trường, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động được phó hiệu trưởng chuyên môn phê duyệt; tổ Văn phòng được giao nhiệm vụ phụ trách các vấn đề hỗ trợ các tổ chuyên môn thực hiện công tác giảng dạy và thực hiện công việc hành chính đúng theo quy định [H1-1.4-04].

Mức 2:

a) Hằng năm, các tổ chuyên môn đều thực hiện chuyên đề cấp tổ, cấp trường, cấp Quận. Các chuyên đề cấp quận đã thực hiện và được giáo viên bộ môn trong toàn quận về dự, đánh giá cao. Tất cả các chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục trong nhà trường [H1-1.4-04].

b) Cuối mỗi học kỳ, hoạt động của tổ chuyên môn, tổ Văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh việc thực hiện nhiệm vụ trong năm học thông qua các buổi họp tổ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả công việc [H1-1.4-04].

Mức 3:

a) Hằng năm, các tổ chuyên môn đã thực hiện nhiều chuyên đề cấp tổ, cấp trường, cấp quận như: “Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học”, “Phát huy năng lực nổi trội của học sinh vào việc học tập tốt môn Tiếng Anh”, “Chuyển đổi số trong dạy học Tiếng Anh”, “Ứng dụng Stem và công nghệ thông tin trong dạy học môn Toán nhằm góp phần thực hiện chuyển đổi số”, “Một số bài Toán thực tế về ước chung lớn nhất, bội chung lớn nhất”, “Hệ thức Vi-ét”, “Một số biện pháp nhằm tạo sự hứng thú cho học sinh học tập môn Ngữ văn theo chương trình giáo dục phổ thông 2018”, “Chất chỉ thị tự nhiên”, “Ứng dụng Plickers chuyển đổi số trong học tập và kiểm tra đánh giá môn Khoa học tự nhiên”,... đã đóng góp nhiều trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường [H1-1.4-09]. Tổ Văn phòng cũng có nhiều đóng góp trong việc hỗ trợ nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường [H1-1.4-08]. Nhân viên thư viện giới thiệu sách, tư liệu cho giáo viên và học sinh, phối hợp với tổ bộ môn thực hiện các chuyên đề, cuộc thi chuyên môn. Phối hợp tổ Ngữ văn hướng dẫn học sinh tham gia hội thi: “Lớn lên cùng sách”, “Đại sứ văn hóa đọc”,... đạt kết quả tốt. Nhân viên y tế tổ chức các hoạt động truyền thông chăm lo sức khỏe cho giáo viên và học sinh, đặc biệt có nhiều hỗ trợ, đóng góp cho công tác phòng, chống dịch bệnh tại nhà trường và địa phương. Nhân viên kế toán thực hiện tốt các chế độ chính sách cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. Bộ phận phục vụ, bảo vệ làm tốt nhiệm vụ được phân công, đảm bảo công tác an toàn trường học và vệ sinh môi trường xanh, sạch, đẹp [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07]. Tuy nhiên, nhà trường còn 02/05 tổ chuyên môn là tổ ghép nhiều bộ môn nên cũng ảnh hưởng nhất định đến thời gian và chất lượng sinh hoạt tổ.

b) Hằng năm, theo kế hoạch năm học, các tổ chuyên môn đều tổ chức các chuyên đề thiết thực, phù hợp với tình hình thực tế nhà trường; chuyên đề có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Sau khi thực hiện chuyên đề, chất lượng giáo dục bộ môn được cải thiện, giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy học, thường xuyên ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giảng dạy, học sinh tích cực, chủ động, sáng tạo và hứng thú hơn trong học tập [H1-1.4-04]; [H1-1.4-09].

**2. Điểm mạnh**

Trường có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng đủ theo quy định, được cấp trên phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ và năng lực sư phạm của từng người. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng là cán bộ quản lý nhiều năm công tác trong ngành, nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý nhà trường bậc trung học cơ sở, được đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn.

Các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng đều có cơ cấu tổ chức theo đúng quy định; có kế hoạch, nội dung hoạt động rõ ràng, cụ thể; số lần họp tổ đúng quy định; các buổi sinh hoạt đều có hiệu quả thiết thực, đều có đề xuất và thực hiện chuyên đề thường xuyên mỗi năm theo kế hoạch.

Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ Văn phòng đều được tổ trưởng định kỳ rà soát và được cán bộ quản lý định kỳ kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh kịp thời.

**3. Điểm yếu**

Nhà trường còn 02/05 tổ chuyên môn là tổ ghép nhiều bộ môn nên cũng ảnh hưởng nhất định đến thời gian và chất lượng sinh hoạt tổ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn tiếp tục duy trì nền nếp sinh hoạt chuyên môn định kỳ theo quy định (02 lần/tháng). Chú trọng nâng cao chất lượng nội dung sinh hoạt chuyên môn, thực hiện thường xuyên và nâng cao hơn nữa chất lượng các buổi sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, đầu tư cho các buổi thao giảng, dạy học theo chủ đề và báo cáo chuyên đề, tham gia nghiên cứu khoa học nhằm tăng cường giúp đỡ các giáo viên còn hạn chế về năng lực giảng dạy.

Hiệu trưởng tiếp tục thực hiện kế hoạch năm học, mỗi tổ chuyên môn thực hiện một chuyên đề trong mỗi học kỳ có hiệu quả. Các tổ chuyên môn là tổ ghép được bố trí thời khóa biểu hợp lý để có thời gian sinh hoạt chung, tăng cường khả năng phối hợp của các thành viên trong tổ.

Phó hiệu trưởng chuyên môn chỉ đạo thực hiện kế hoạch chuyên môn cụ thể, chi tiết ở từng môn trong tổ ghép, chủ động xếp thời khóa biểu có ngày nghỉ của các giáo viên trong tổ ghép để thuận tiện trong sinh hoạt chuyên môn. Định kỳ rà soát, kiểm tra, đánh giá hoạt động sinh hoạt nhóm, việc thực hiện chuyên đề của từng bộ môn trong tổ ghép.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

**Tiêu chí 1.5: Lớp học**

*Mức 1:*

a) Có đủ các lớp của cấp học;

b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

*Mức 2:*

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

*Mức 3:*

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Theo thời điểm tự đánh giá, trường có đủ các khối lớp 6, 7, 8, 9 của cấp học và bảo đảm quy định về độ tuổi học sinh theo quy định [H1-1.5-01]; [H1-1.5-03].

b) Lớp học được tổ chức theo quy định của Điều 16 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H1-1.5-02]. Học sinh ở các lớp được bố trí một cách khoa học, hợp lý theo năng lực, trình độ và đều được quản lý chặt chẽ thông qua đội ngũ cán bộ lớp. Mỗi lớp học có lớp trưởng và các lớp phó do học sinh ứng cử hoặc giáo viên chủ nhiệm giới thiệu và được học sinh trong lớp bầu chọn vào đầu mỗi năm học hoặc sau mỗi học kỳ. Mỗi lớp học được chia thành nhiều tổ học sinh; mỗi tổ học sinh có tổ trưởng và tổ phó do học sinh ứng cử hoặc giáo viên chủ nhiệm giới thiệu và được học sinh trong tổ bầu chọn vào đầu mỗi năm học hoặc sau mỗi học kỳ, có lập sổ chủ nhiệm để theo dõi ghi nhận quá trình rèn luyện và học tập của học sinh lớp chủ nhiệm.

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Mỗi lớp học có một giáo viên chủ nhiệm quản lý học sinh; giáo viên chủ nhiệm phân công cho lớp trưởng, các lớp phó chịu trách nhiệm quản lý lớp; ban cán sự tổ do các thành viên của tổ đề cử và tự chọn, có trách nhiệm quản lý tổ. Ban cán sự lớp và Ban cán sự tổ hằng tuần báo cáo cho giáo viên chủ nhiệm tình hình học tập và kỷ luật của lớp, giáo viên chủ nhiệm quan tâm hướng dẫn Ban cán sự lớp các kỹ năng tự quản lớp trong các hoạt động ở nhà trường. Mỗi học sinh được chủ động thảo luận, tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ và của lớp học với sự hỗ trợ của giáo viên chủ nhiệm. Đa số các tập thể lớp phát huy tính tự quản qua việc đảm bảo chấp hành nội quy và tham gia các hoạt động phong trào của trường. Tuy nhiên, ở một vài lớp, việc tự quản của học sinh chưa đạt hiệu quả cao [H1-1.5-02].

Mức 2:

Theo thời điểm tự đánh giá (năm học 2023 – 2024), trường có 33 lớp; sĩ số học sinh trong lớp đảm bảo đáp ứng được yêu cầu theo quy định của Điều 16, Thông tư 32/2020/TT BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; sĩ số học sinh trong lớp bình quân 37.8 học sinh. Tuy nhiên, vẫn còn có một vài lớp sĩ số vượt hơn 45 học sinh. [H1-1.5-03].

Mức 3:

Số lớp của Trường Trung học cơ sở Chu Văn An trong 05 năm không vượt quá 45 lớp, sĩ số bình quân mỗi lớp là 37.8 học sinh/lớp đảm bảo theo quy định. Tuy nhiên, do mô hình học tập khác nhau nên vẫn còn một vài lớp có sĩ số vượt hơn 45 học sinh [H1-1.5-03].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ các lớp của cấp học và được tổ chức theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định của Điều lệ trường trung học.

Học sinh tham gia tự quản mọi hoạt động của lớp, các em biết điều chỉnh các hoạt động cho phù hợp với quy định của nhà trường, nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, dân chủ góp ý, xây dựng, giúp đỡ bạn bè; nâng cao chất lượng sinh hoạt, học tập của trường lớp.

**3. Điểm yếu**

Sĩ số học sinh vài lớp còn đông vượt hơn 45 học sinh một lớp.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tham mưu với lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo quận 11 về quy hoạch mạng lưới trường lớp, đồng thời xây dựng kế hoạch tuyển sinh phù hợp nhằm đảm bảo sĩ số học sinh trong lớp theo đúng quy định Điều lệ trường trung học.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 1.

**Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản**

*Mức 1:*

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

*Mức 2:*

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

*Mức 3:*

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục theo quy định tại Điều 21 của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; có đủ hồ sơ của nhà trường, của tổ chuyên môn, của giáo viên; có đủ hồ sơ quản lý tài chính, tài sản và các chứng từ thanh toán được lưu trữ theo quy định của luật kế toán [H1-1.4-04]; [H1-1.4-07]; [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-04]; [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06]; [H1-1.6-07]; [H1-1.6-08].

b) Hằng năm, nhà trường có lập dự toán ngân sách nhà nước và được cấp trên phê duyệt. Nhà trường thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo quy định [H1-1.4-07]. Báo cáo quyết toán, thống kê, tài chính, tài sản mỗi năm công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định đầy đủ rõ ràng, có biên bản kiểm tra tài chính, tài sản hằng năm [H1-1.6-01]. Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật, điều chỉnh trong Hội nghị Viên chức - Người lao động hằng năm nhằm đảm bảo hài hòa giữa nghĩa vụ và quyền lợi của cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-02].

c) Hiệu trưởng có kế hoạch quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục; tạo được hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03].

Mức 2:

a) Nhà trường ứng dụng công nghệ thông tin có hiệu quả trong công tác quản lý, sử dụng phần mềm quản lý tài chính, phần mềm quản lý cán bộ, viên chức [H1-1.6-03]. Tuy nhiên, phần mềm quản lý tài sản chưa được thực hiện có hiệu quả.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán [H1-1.6-01].

Mức 3:

Hằng năm, nhà trường có xây dựng kế hoạch ngắn hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương. Tuy nhiên, nhà trường chưa xây dựng kế hoạch trung hạn và dài hạn [H1-1.6-04].

**2. Điểm mạnh**

Hằng năm, nhà trường có lập dự toán ngân sách nhà nước và được cấp trên phê duyệt. Hồ sơ, sổ sách, chứng từ được các bộ phận phụ trách lưu trữ đầy đủ, gọn gàng, khoa học tại nơi làm việc theo đúng quy định.

Nhà trường ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính.

Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.

**3. Điểm yếu**

Nhà trường chỉ xây dựng kế hoạch hằng năm để xin chủ trương của Phòng Tài chính, chưa xây dựng kế hoạch trung hạn và dài hạn.

Phần mềm quản lý tài sản chưa được thực hiện hiệu quả.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024 - 2025 và các năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo kế toán thực hiện lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định. Ban kiểm tra nội bộ nhà trường công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định.

Giai đoạn 2021 - 2026, hiệu trưởng nghiên cứu, xây dựng kế hoạch trung hạn và dài hạn có xác định rõ thời gian cụ thể trong từng giai đoạn phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường và địa phương để công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường đạt hiệu quả cao hơn.

Năm học 2024 - 2025 và các năm tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo nhân viên kế toán sử dụng phần mềm quản lý tài sản thường xuyên và cập nhật kịp thời, hiệu quả.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 1.

**Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên**

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trong những năm qua, nhà trường luôn có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Hằng năm, cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên đều tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn và nghiệp vụ quản lý [H1-1.7-01].

b) Nhà trường thực hiện tốt việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Việc phân công được công khai trong buổi họp hội đồng sư phạm nhà trường đầu năm. Việc phân công nhiệm vụ được thực hiện rõ ràng, hợp lý dựa trên trình độ đào tạo, năng lực chuyên môn của từng cá nhân nên đảm bảo được hiệu quả các hoạt động của nhà trường [H1-1.7-02].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo Luật Viên chức, Bộ Luật Lao động, được hưởng lương và các chế độ đúng theo mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: lương, phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp ưu đãi, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, các chế độ khác theo Quy chế chi tiêu nội bộ và Nghị quyết Hội nghị Viên chức - Người lao động hằng năm, hỗ trợ kinh phí đào tạo bồi dưỡng chuyên môn hằng năm [H1-1.4-07]; [H1-1.6-02]; [H1-1.7-03].

Mức 2:

Hằng năm, hiệu trưởng có xây dựng các giải pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường như phân công nhiệm vụ dựa trên năng lực, sở trường và kinh nghiệm của từng cá nhân [H1-1.7-02]. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo Luật Giáo dục, Điều lệ trường trung học như tạo điều kiện về thời gian và hỗ trợ kinh phí học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ [H1-1.7-01]; được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo chế độ, chính sách quy định [H1-1.4-06]; [H1-1.6-02]; được xét nâng lương, thâm niên nghề và nâng lương trước hạn khi lập thành tích xuất sắc nhằm xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường [H1-1.4-07]. Tuy nhiên, vẫn còn một vài giáo viên lớn tuổi nên ngại tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao trình độ, đặc biệt là về công nghệ số.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền lợi chính đáng theo quy định.

Cán bộ quản lý, giáo viên được tạo điều kiện để phát triển, phát huy năng lực, nhân viên nhà trường được phân công nhiệm vụ dựa trên năng lực, sở trường và kinh nghiệm.

**3. Điểm yếu**

Vẫn còn một vài giáo viên lớn tuổi nên ngại tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao trình độ, đặc biệt là về công nghệ số.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Tiếp tục phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường và đảm bảo cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được hưởng các quyền theo quy định.

Hiệu trưởng vận động, khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên lớn tuổi tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, đặc biệt là các lớp tập huấn về chuyển đổi số, đồng thời phân công tổ trưởng và các thành viên trong tổ hỗ trợ, giúp đỡ thêm.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

**Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục**

*Mức 1:*

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được xây dựng, phê duyệt và được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời theo quy định;

c) Hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

*Mức 2:*

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Ngay từ đầu năm học, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giáo dục dựa trên văn bản hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11, sự tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến của các phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn trong nhà trường và kế hoạch được phổ biến, công khai đầy đủ đến toàn thể hội đồng sư phạm nhà trường. Kế hoạch giáo dục được xây dựng phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường [H1-1.8-01].

b) Kế hoạch giáo dục được nhà trường xây dựng và được Hội đồng trường, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận11 phê duyệt [H1-1.8-01]. Cuối mỗi học kỳ, nhà trường đều tiến hành rà soát, đánh giá kế hoạch giáo dục đồng thời có giải pháp điều chỉnh kế hoạch kịp thời theo quy định và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường [H1-1.8-02].

c) Nhà trường triển khai và tổ chức các hoạt động giáo dục với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả [H1-1.4-04]; [H1-1.8-02].

Mức 2:

Hằng năm, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng tiến hành kiểm tra, đánh giá định kỳ việc thực hiện các hoạt động giáo dục thông qua việc rà soát đánh giá hoạt động giảng dạy, chất lượng giáo dục của bộ môn để tiếp tục phát huy kết quả đạt được đồng thời điều chỉnh, bổ sung và có giải pháp kịp thời để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.8-02].

Nhà trường phổ biến rộng rãi, đầy đủ các văn bản quy định về dạy thêm, học thêm tới toàn thể giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh; thường xuyên chỉ đạo, nhắc nhở giáo viên các quy định về dạy thêm trong các cuộc họp hội đồng sư phạm; thực hiện nghiêm Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024 (có hiệu lực từ ngày 14/02/2025) của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định khác của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Nhà trường không có hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường [H1-1.2-08]. Tuy nhiên, việc quản lý dạy thêm và học thêm ngoài nhà trường còn chưa chặt chẽ.

**2. Điểm mạnh**

Kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường; được thực hiện đầy đủ và được rà soát, đánh giá, điều chỉnh, bổ sung và có giải pháp kịp thời để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Việc quản lý dạy thêm học thêm ngoài nhà trường còn chưa chặt chẽ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng phối hợp với chính quyền địa phương phường 8 có giải pháp quản lý dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường chặt chẽ hơn.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

**Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở**

*Mức 1:*

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

*Mức 2:*

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Quy chế dân chủ cơ sở được nhà trường xây dựng và thực hiện tốt tại đơn vị, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến về xây dựng kế hoạch năm học, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường như xây dựng kế hoạch giáo dục năm học, nội quy của nhà trường như quy chế thi đua khen thưởng, quy chế chi tiêu nội bộ của trường thông qua các buổi họp tổ, nhóm, Hội đồng sư phạm, Hội nghị Viên chức - Người lao động [H1-1.7-03]; [H1-1.9-03].

b) Đảm bảo tốt việc thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường. Các kiến nghị, phản ánh của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh hằng năm đều được giải quyết đúng thẩm quyền, đúng pháp luật [H1-1.7-03]; [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02].

c) Hằng năm, hiệu trưởng và chủ tịch Công đoàn thực hiện đầy đủ các báo cáo về việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở tại đơn vị [H1-1.3-06]; [H1-1.7-03].

Mức 2:

Hằng năm, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường đều được đóng góp ý kiến xây dựng quy chế dân chủ cơ sở thông qua hội nghị cấp tổ và hội nghị Viên chức - Người lao động. Hiệu trưởng ban hành quy chế dân chủ cơ sở và đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường. Ban Chấp hành Công đoàn, Ban Thanh tra nhân dân có các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, những việc phải công khai để viên chức, người lao động được biết, được tham gia ý kiến, được giám sát kiểm tra; những việc học sinh và cha mẹ học sinh được biết và tham gia ý kiến,… đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả [H1-1.2-08]; [H1-1.7-03]; [H1-1.9-01]. Một số thành viên của Ban Chấp hành Công đoàn, Ban Thanh tra nhân dân kiêm nhiệm nhiều công tác nên việc giám sát thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đôi lúc còn chưa kịp thời.

 **2. Điểm mạnh**

Nhà trường xây dựng và thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở. Các kiến nghị, phản ánh của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh hằng năm đều được giải quyết đúng thẩm quyền, đúng pháp luật. Hằng năm, hiệu trưởng và chủ tịch Công đoàn thực hiện đầy đủ các báo cáo về việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở tại đơn vị.

Hiệu trưởng phối hợp chặt chẽ với Ban Chấp hành Công đoàn và Ban Thanh tra nhân dân trong hoạt động giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ tại đơn vị.

**3. Điểm yếu**

Một số thành viên của Ban Chấp hành Công đoàn, Ban Thanh tra nhân dân kiêm nhiệm nhiều công tác nên việc giám sát thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đôi lúc còn chưa kịp thời.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục nghiên cứu xây dựng kế hoạch điều chỉnh phân công, phân nhiệm các thành viên trong Ban Chấp hành Công đoàn, Ban Thanh tra nhân dân được thuận lợi và phù hợp hơn, tạo điều kiện về thời gian cho các thành viên thực hiện tốt việc giám sát quy chế dân chủ cơ sở.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

**Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học**

*Mức 1:*

a) Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

*Mức 2:*

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh An toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, An ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường có phương án đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự, an toàn trường học; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng chống thảm họa, thiên tai; phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong nhà trường; có kế hoạch hoạt động cụ thể và có quy chế phối hợp với công an phường 8 đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học trong và ngoài nhà trường. Nhà trường phối hợp với Ban an toàn giao thông Quận11 tuyên truyền Luật Giao thông cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; tổ chức cho cha mẹ học sinh và học sinh ký kết không vi phạm Luật Giao thông và giáo dục con em không vi phạm Luật Giao thông. Nhiều năm liền trường được Ủy ban nhân dân Quận11 công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự, an toàn trường học và phòng chống tai nạn thương tích”. Đảm bảo tốt công tác an toàn cho học sinh và cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường [H1-1.10-01].

Nhà trường có phương án phòng chống cháy nổ và cứu nạn cứu hộ. Định kỳ, nhà trường tự kiểm tra công tác phòng chống cháy nổ và được công an Quận 11 kiểm tra hằng năm đạt kết quả tốt [H1-1.10-02].

Nhà trường có phương án đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; định kỳ Ban An toàn vệ sinh thực phẩm và Ban y tế trường học tổ chức kiểm tra hồ sơ và kiểm tra thực tế hoạt động của căn-tin trường. Hằng năm, nhà trường được đoàn kiểm tra liên ngành của quận và Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra về an toàn vệ sinh thực phẩm đạt kết quả tốt [H1-1.4-06].

Nhà trường có phương án phòng chống dịch bệnh; có kế hoạch hoạt động cụ thể và có quy chế phối hợp với trạm y tế phường 8 đảm bảo công tác phòng chống dịch bệnh trong và ngoài nhà trường; thường xuyên tự kiểm tra công tác phòng chống dịch bệnh; định kỳ thực hiện báo cáo về công tác phòng chống dịch [H1-1.4-06].

Nhà trường có lắp đặt hệ thống camera an ninh nhằm giám sát, phòng ngừa tai nạn, thương tích, bạo lực học đường và phòng chống tội phạm trong nhà trường; tổ chức tuyên truyền tác hại và cách phòng tránh bạo lực học đường đối với giáo viên và học sinh, có hình phạt và cách giáo dục nghiêm khắc, phù hợp đối với những học sinh gây ra bạo lực, và có hình thức hỗ trợ kịp thời đối với nạn nhân bị bạo lực.

b) Hiệu trưởng xây dựng Nội quy và phân công lịch tiếp công dân công khai để cha mẹ học sinh có thể có gặp gỡ, trao đổi hoặc có ý kiến, phản ánh khi cần. Các ý kiến luôn được hiệu trưởng tiếp nhận và giải quyết kịp thời [H1-1.10-04].

Nhà trường có hộp thư góp ý đặt tại cổng trường để cho học sinh và cha mẹ học sinh có thể chia sẻ tâm tư, nguyện vọng, đóng góp ý kiến đồng thời định kỳ hằng tháng tổ chức toạ đàm “Điều em muốn nói” giữa hiệu trưởng, bí thư đoàn, tổng phụ trách và ban cán sự các khối lớp để trực tiếp lắng nghe ý kiến chia sẻ và nguyện vọng của các em học sinh; qua đó giúp cho nhà trường có nhiều hình thức tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh được đầy đủ, kịp thời. Nhà trường cũng công khai số điện thoại và e-mail của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổng phụ trách; số điện thoại của giáo viên chủ nhiệm đến cha mẹ học sinh và học sinh để kịp thời tiếp nhận và xử lý thông tin; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường [H1-1.3-08]; [H1-1.10-03]. Tuy nhiên, hộp thư góp ý của nhà trường chưa được nhiều cha mẹ học sinh và học sinh quan tâm tham gia.

c) Nhà trường thực hiện tốt công tác phòng chống bạo lực học đường, không để xảy ra bạo lực học đường và hiện tượng kỳ thị. Tổ chức tuyên truyền các thông điệp truyền thông về Tháng hành động vì bình đẳng giới trên bảng thông tin điện tử và thông qua các hoạt động của nhà trường. Công tác tuyên truyền về bình đẳng giới giúp cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhận thức rõ hơn về bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, không có hiện tượng vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường [H1-1.10-01].

Mức 2

a) Hằng năm nhà trường phối hợp với công an quận 11, công an phường 8, Trạm y tế phường 8, Ban An toàn giao thông Quận 11,… tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.3-08]; [H1-1.4-06]; [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02].

b) Nhà trường thường xuyên thực hiện công tác tự kiểm tra và phối hợp với các bộ phận, tổ chức trong và ngoài nhà trường kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự, có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả, không để xảy ra trường hợp vi phạm [H1-1.10-01].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có các phương án đảm bảo an ninh trật tự; an toàn trường học cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường; phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường thực hiện tốt các biện pháp, ngăn chặn kịp thời hiệu quả biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự.

Nhà trường có xây dựng nội quy và phân công lịch tiếp công dân. Các ý kiến luôn được hiệu trưởng tiếp nhận và giải quyết kịp thời.

Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Hộp thư góp ý của nhà trường chưa được nhiều cha mẹ học sinh và học sinh quan tâm tham gia.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024 -2025 và các năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì các phương án để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học và phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án cho học sinh cán bộ, giáo viên, nhân viên; duy trì thường xuyên công tác tự kiểm tra và phối hợp với các bộ phận, tổ chức trong và ngoài nhà trường có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả, không để xảy ra trường hợp vi phạm.

Hiệu trưởng phân công tổng phụ trách và giáo viên chủ nhiệm tăng cường công tác tuyên truyền về sự cần thiết của hộp thư góp ý cho cha mẹ học sinh và học sinh để hiểu rõ đồng thời thu hút nhiều cha mẹ học sinh và học sinh tham gia.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

**Kết luận về Tiêu chuẩn 1:**

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường có cơ cấu tổ chức phù hợp với quy định tại Điều lệ trường trung học và các quy định khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Các tổ chức hoạt động theo đúng quy định, thực hiện đúng nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình.

Nhà trường phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Hằng năm, các tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

Nhà trường xây dựng và thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở. Các kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh hằng năm đều được giải quyết đúng thẩm quyền, đúng pháp luật.

Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học cho học sinh, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được thực hiện tốt. Nhà trường nhận được sự hỗ trợ tích cực của chính quyền địa phương và công an phường 8, không để xảy ra trường hợp học sinh vi phạm.

Điểm yếu cơ bản:

Việc xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển chưa có sự tham gia của học sinh và cộng đồng.

Còn 02 tổ chuyên môn là tổ ghép nhiều bộ môn nên cũng ảnh hưởng nhất định đến thời gian và chất lượng sinh hoạt tổ.

Sĩ số học sinh một vài lớp còn đông vượt quá 45 học sinh một lớp.

Hộp thư góp ý của nhà trường chưa được nhiều cha mẹ học sinh và học sinh quan tâm tham gia.

Số lượng tiêu chí đạt và không đạt yêu cầu:

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 10/10 - Tỷ lệ: 100%

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/10 - Tỷ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 7/10 - Tỷ lệ: 70%

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 3/10 - Tỷ lệ: 30%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 0/5 - Tỷ lệ: 0%

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 5/5 - Tỷ lệ: 100%

**Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh**

**Mở đầu**:

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường là lực lượng giáo dục quan trọng có tính chất quyết định hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường; hoạt động của mỗi giáo viên, nhân viên thực sự góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường.

Cán bộ quản l‎‎ý của trường có phẩm chất đạo đức trong sáng, lành mạnh, có trình độ chuyên môn vững vàng, có kinh nghiệm giảng dạy và tư vấn cho đội ngũ giáo viên trên tất cả mọi lĩnh vực, tận tụy, nhiệt huyết với công việc; có năng lực, có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn; tích cực, chủ động, có tinh thần trách nhiệm cao trong thực hiện nhiệm vụ, luôn quan tâm, giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên, nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, vai trò của mình. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Số lượng giáo viên, nhân viên của trường cơ bản đảm bảo yêu cầu quy định và được đào tạo chuyên môn phù hợp với công tác được giao. Các hoạt động chuyên môn và công tác tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ được đội ngũ giáo viên trong trường thực hiện tốt. Giáo viên tham gia các hội thi chuyên môn và phong trào đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận.

Tập thể sư phạm nhà trường luôn đoàn kết thống nhất, năng động, sáng tạo, hòa đồng, gương mẫu trong giao tiếp và luôn giữ gìn phẩm chất đạo đức của người giáo viên. Giáo viên có tinh thần trách nhiệm cao trong thực hiện nhiệm vụ, đa số giáo viên có nhiều kinh nghiệm, tích cực trong công tác giảng dạy, có tinh thần học hỏi đổi mới phương pháp dạy học, linh hoạt, chủ động trong việc chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, quản lý. Tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường đều nêu cao tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ, hỗ trợ, chia sẻ lẫn nhau những khó khăn trong công tác cũng như trong cuộc sống; điều đó thúc đẩy hoạt động giáo dục của nhà trường ngày càng vững mạnh. Học sinh của nhà trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật.

Con người là yếu tố quan trọng nhất quyết định đến chất lượng hoạt động trong nhà trường; vì vậy cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh phải đảm bảo các yêu cầu cơ bản về phẩm chất chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và sức khoẻ để đảm trách từng nhiệm vụ được giao.

**Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng**

*Mức 1:*

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

*Mức 2:*

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

*Mức 3:*

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Tại thời điểm tự đánh giá trường Trung học cơ sở Chu Văn An có 01 hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 11 ký quyết định bổ nhiệm. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều đạt chuẩn đào tạo về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cũng như trong công tác quản lý giáo dục. Tất cả cán bộ quản lý đều có trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ; có trình độ lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học, bồi dưỡng hiệu trưởng, quản lý nhà nước,… và tham gia giảng dạy từ 05 năm trở lên theo đúng quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Hiệu trưởng là cô Nguyễn Thị Tuyết Nga, năm vào ngành 1996, trình độ Cử nhân Sư phạm Tiếng Anh, Tiến sĩ Lí luận và phương pháp dạy Văn-Tiếng Việt, có số năm giảng dạy 28 năm, số năm quản lý là 10 năm. Được bổ nhiệm làm Hiệu trưởng trường Trung học cơ sở Chu Văn An vào ngày 08 tháng 9 năm 2023 [H1-1.4-01]; [H2-2.1-01].

Phó hiệu trưởng thứ nhất là thầy Đào Công Danh, năm vào ngành 1987, trình độ Cử nhân Sư phạm Toán, có số năm giảng dạy 37 năm, số năm quản lý là 30 năm. Được bổ nhiệm làm phó hiệu trưởng trường Trung học cơ sở Chu Văn An vào ngày 10 tháng 01 năm 2019 [H1-1.4-02]; [H2-2.1-01].

Phó hiệu trưởng thứ hai là cô Nguyễn Thị Búp, năm vào ngành 2003, trình độ Cử nhân Sư phạm Ngữ văn, Thạc sĩ chuyên ngành Ngôn ngữ học, có số năm giảng dạy là 21 năm, số năm quản lý là 13 năm. Được bổ nhiệm làm phó hiệu trưởng trường Trung học cơ sở Chu Văn An vào ngày 03 tháng 09 năm 2020 [H1-1.4-02]; [H2-2.1-01].

b) Trong 05 năm qua cán bộ quản lý nhà trường thực hiện công tác tự đánh giá chuẩn Hiệu trưởng theo Thông tư số 14/2018/TT- BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 từ năm học 2019 - 2020 và được cấp có thẩm quyền đánh giá xếp loại từ mức khá trở lên [H2-2.1-02].

c) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường đã được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định. Hiệu trưởng có trình độ Tiến sĩ và phó hiệu trưởng có trình độ Đại học, Thạc sĩ. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng tham dự đầy đủ các khóa bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ do Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức [H2-2.1-01].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều được đánh giá đạt từ mức khá trở lên theo Quy định chuẩn hiệu trưởng [H2-2.1-02].

|  |  |
| --- | --- |
| **Chức vụ** | **Đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng** |
| **2019 - 2020** | **2020 - 2021** | **2021 - 2022** | **2022 - 2023** | **2023 - 2024** |
| Hiệu trưởng | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt |
| Phó hiệu trưởng thứ nhất | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt |
| Phó hiệu trưởng thứ hai | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt |

b) Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng có năng lực, có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn; tích cực, chủ động, có tinh thần trách nhiệm cao trong thực hiện nhiệm vụ, tận tuỵ với công việc; có nhiều kinh nghiệm trong công tác giảng dạy, luôn quan tâm, giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên, nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02]; [H2-2.1-03].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11 đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt [H2-2.1-02]. Tuy nhiên, còn cán bộ quản lý chưa sử dụng tốt ngoại ngữ.

**2. Điểm mạnh**

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường được đào tạo đạt chuẩn theo quy định, có tinh thần trách nhiệm cao, có phẩm chất đạo đức tốt, có nhiều kinh nghiệm và năng lực trong quản lý, luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, có tư duy đổi mới, sáng tạo, có tâm và có tầm trong quản lý; được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục, lý luận chính trị theo quy định và được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

**3. Điểm yếu**

Phó hiệu trưởng chưa sử dụng tốt ngoại ngữ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tạo điều kiện về thời gian và hỗ trợ kinh phí cho phó hiệu trưởng tham gia lớp bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ để phát triển năng lực sử dụng ngoại ngữ.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

**Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên**

*Mức 1:*

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

*Mức 2:*

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

b) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

*Mức 3:*

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Tại thời điểm đánh giá (năm học 2023 – 2024), trường có 66 giáo viên. Trường có đủ giáo viên đảm bảo cho việc thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường; đảm bảo thực hiện tốt chương trình và các hoạt động giáo dục theo quy định Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 28/2009/TT- BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông [H1-1.7-02].

b) Tỷ lệ giáo viên của trường đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của Thành phố Hồ Chí Minh [H2-2.1-01].

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Tổng số****giáo viên** | **Trình độ đào tạo** |
| **Thạc sĩ** | **Cử nhân** | **Cao đẳng** | **Trung cấp** |
| 2019 - 2020 | 69 | 06 | 63 | 0 | 0 |
| 2020 - 2021 | 68 | 07 | 61 | 0 | 0 |
| 2021 - 2022 | 70 | 07 | 63 | 0 | 0 |
| 2022 - 2023 | 68 | 08 | 60 | 0 | 0 |
| 2023 - 2024 | 67 | 09 | 58 | 0 | 0 |

c) Trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức khá trở lên theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông [H2-2.2-01].

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Tổng số****giáo viên** | **Xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên** |
| **Tốt** | **Khá** | **Đạt** | **Không xếp loại** |
| 2019 - 2020 | 69 | 53 | 14 | 02 | 0 |
| 2020 - 2021 | 68 | 66 | 01 | 01 | 0 |
| 2021 - 2022 | 70 | 68 | 01 | 01 | 0 |
| 2022 - 2023 | 68 | 67 | 01 | 0 | 0 |
| 2023 - 2024 | 66 | 65 | 01 | 0 | 0 |

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [H2-2.2-01].

b) Các giáo viên của trường có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh sau trung học cơ sở [H2-2.2-02]; [H2-2.2-03]. Giáo viên của trường có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học, tuy nhiên số lượng còn hạn chế [H2-2.2-04]. Trong 05 năm liên tiếp tính tới thời điểm đánh giá, trường không có giáo viên bị kỷ luật [H2-2.1-03].

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính tới thời điểm đánh giá, trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có hơn 90% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt [H2-2.2-01].

b) Trong 05 năm liên tiếp từ năm 2020 đến năm 2024, giáo viên có tham gia viết sáng kiến; tuy nhiên số lượng giáo viên tham gia viết sáng kiến còn hạn chế [H1-1.2-06]; [H1-1.2-07].

**2. Điểm mạnh**

Trường có 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định tại Điều lệ trường trung học. Trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức khá trở lên, trong đó có hơn 90% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. Các giáo viên của trường có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh sau trung học cơ sở.

Trong 05 năm liên tiếp tính tới thời điểm đánh giá, trường không có giáo viên bị kỷ luật.

**3. Điểm yếu**

Số lượng giáo viên có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học của trường còn hạn chế.

Số lượng giáo viên tham gia viết sáng kiến còn hạn chế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về công tác nghiên cứu khoa học để nâng cao số lượng giáo viên có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học cho trường.

Năm học 2024 - 2025, hiệu trưởng tổ chức hướng dẫn viết sáng kiến cho toàn thể giáo viên; chia sẻ kinh nghiệm để giáo viên học hỏi và nâng cao hiệu quả sáng kiến; đồng thời động viên, khuyến khích nhiều giáo viên tham gia viết sáng kiến hơn.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

**Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên**

*Mức 1:*

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

*Mức 2:*

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

*Mức 3:*

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công như kế toán, văn thư, học vụ, thủ quỹ, y tế, thư viện, nhân viên thiết bị và phụ trách phòng thực hành thí nghiệm do giáo viên Khoa học tự nhiên kiêm nhiệm, nhân viên công nghệ thông tin do giáo viên bộ môn Công nghệ kiêm nhiệm, nhân viên bảo vệ và nhân viên phục vụ theo đúng biên chế và theo quy định Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập [H2-2.3-01].

b) Đầu năm học, hiệu trưởng căn cứ văn bằng, giấy chứng nhận, năng lực, kinh nghiệm thực tế của từng nhân viên để ra quyết định phân công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực của từng cá nhân [H2-2.1-01]; [H2-2.3-01].

c) 100% nhân viên của trường hoàn thành tốt nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công [H2-2.1-03].

Mức 2:

a) Số lượng, cơ cấu nhân viên hiện tại chưa đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường chưa có nhân viên phụ trách công nghệ thông tin, phụ trách phòng thực hành thí nghiệm phải phân công giáo viên kiêm nhiệm [H2-2.3-01].

b) Trong 05 năm liên tiếp từ năm 2020 đến năm 2024, trường không có nhân viên bị kỷ luật [H2-2.1-03].

Mức 3:

a) Nhân viên nhà trường có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm. Nhân viên kế toán, nhân viên thủ quỹ và thư viện có trình độ đại học, nhân viên văn thư, học vụ có trình độ Cao đẳng, nhân viên y tế, có trình độ trung cấp, nhân viên bảo vệ, nhân viên phục vụ có trình độ văn hóa từ 9/12 trở lên [H2-2.1-01].

b) Hằng năm, hiệu trưởng đều tạo điều kiện cho nhân viên tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm [H2-2.3-02].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ nhân viên và giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công, có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm. 100% nhân viên của trường hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có nhân viên bị kỷ luật.

**3. Điểm yếu**

Nhà trường chưa có nhân viên phụ trách thực hành thí nghiệm và nhân viên công nghệ thông tin phải phân công giáo viên kiêm nhiệm.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tham mưu với lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11 về xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyển viên chức hằng năm nhằm đảm bảo số lượng nhân viên nhà trường đủ theo quy định.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 1.

**Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh**

*Mức 1:*

a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;

b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;

c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

*Mức 2:*

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

*Mức 3:*

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) 100% học sinh đảm bảo quy định về độ tuổi theo Điều 33 của Thông tư số 32/2020/TT - BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

b) 100% học sinh thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh như thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường; thực hiện điều lệ, nội quy nhà trường đúng quy định [H1-1.5-02]; [H2-2.4-01].

c) Học sinh được đảm bảo các quyền hưởng thụ giáo dục, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập theo Điều 35 Điều lệ trường trung học; được nhà trường bảo vệ, đối xử bình đẳng; được tham gia các phong trào văn nghệ, thể dục thể thao của trường nhằm phát triển năng khiếu nếu có đủ điều kiện; được tham gia các hoạt động ngoại khoá; được khám sức khỏe hằng năm; được nêu ý kiến, bày tỏ nguyện vọng; được nghe báo cáo chuyên đề pháp luật liên quan đến quyền trẻ em, Luật trẻ em. Đối với các học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh người dân tộc và học sinh bị bệnh, hằng năm nhà trường đều vận động mạnh thường quân, cha mẹ học sinh, cán bộ, giáo viên nhà trường trao học bổng, hỗ trợ dụng cụ học tập, tặng sách giáo khoa, tặng đồng phục, tặng xe đạp, tặng quà, tặng thẻ bảo hiểm y tế vào đầu năm học và các dịp lễ, Tết [H1-1.3-08]; [H2-2.4-02].

Mức 2:

Đa số học sinh của trường ngoan, lễ phép, kính trọng thầy cô giáo, cán bộ, nhân viên và khách đến trường; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; chăm chỉ học tập, tích cực tham gia các hoạt động; tự giác thực hiện tốt nội quy nhà trường. Một số học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực [H1-1.5-02]; [H2-2.4-01]; [H2-2.4-03].

Mức 3:

Nhiều năm liền, nhà trường có tỷ lệ học sinh học lực khá, giỏi và hạnh kiểm tốt cao; có nhiều học sinh giỏi bộ môn cấp quận, cấp thành phố; đạt thành tích cao trong các hội thi, các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao do ngành tổ chức. Những thành tích trong học tập và rèn luyện của học sinh có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp, tạo sự lan tỏa, thi đua, phấn đấu trong học tập, rèn luyện và tích cực tham gia các hoạt động phong trào của học sinh toàn trường. Chính thành tích đó, trường Trung học cơ sở Chu Văn An được quần chúng nhân dân, cha mẹ học sinh tin tưởng, là nguồn động lực để tập thể các thầy cô giáo của trường không ngừng đổi mới, sáng tạo trong công tác giáo dục. Tuy nhiên, vẫn còn một số ít học sinh chưa có ý thức tự giác trong việc thực hiện nội quy nhà trường [H2-2.4-04].

**2. Điểm mạnh**

100% học sinh nhà trường đảm bảo về tuổi theo quy định; thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh và được đảm bảo các quyền theo quy định. Học sinh thực hiện tốt nội quy nhà trường; có thành tích tốt trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Vẫn còn một số ít học sinh chưa có ý thức tự giác trong việc thực hiện nội quy nhà trường

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024 - 2025 và các năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì, đảm bảo quy định về độ tuổi học sinh; giáo viên tổ chức cho học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ của mình. Hiệu trưởng phân công tổng phụ trách và giáo viên chủ nhiệm tăng cường công tác giáo dục học sinh thực hiện nghiêm túc nội quy nhà trường; giáo dục, giúp đỡ học sinh còn vi phạm. Duy trì và phát huy các thành tích tốt của học sinh trong học tập, rèn luyện; tham gia tích cực các hoạt động của lớp, của trường, của Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

**Kết luận về Tiêu chuẩn 2:**

Điểm mạnh nổi bật:

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường được đào tạo đạt chuẩn theo quy định, có tinh thần trách nhiệm cao, có phẩm chất đạo đức tốt, có nhiều kinh nghiệm và năng lực trong quản lý, luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, có tư duy đổi mới, sáng tạo, có tâm và có tầm trong quản lý; được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục, lý luận chính trị theo quy định và được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo và đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức khá trở lên.

Nhà trường không có giáo viên và nhân viên bị kỷ luật.

Tất cả học sinh nhà trường đảm bảo về tuổi theo quy định; thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh và được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường trung học và các quy định khác của pháp luật.

Điểm yếu cơ bản:

Số lượng giáo viên có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học của trường còn hạn chế.

Nhà trường chưa có nhân viên phụ trách phòng thực hành thí nghiệm và nhân viên công nghệ thông tin phải phân công giáo viên kiêm nhiệm.

Số lượng tiêu chí đạt và không đạt yêu cầu:

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 4/4 - Tỷ lệ: 100%

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/4 - Tỷ lệ: 00%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 3/4 - Tỷ lệ: 75%

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 1/4 - Tỷ lệ: 25%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 0/4 - Tỷ lệ: 0%

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 4/4 - Tỷ lệ: 100%

**Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

**Mở đầu**:

Cơ sở vật chất của nhà trường ngày càng được cải thiện, trang thiết bị dạy học được bổ sung hằng năm đáp ứng yêu cầu giảng dạy. Khuôn viên nhà trường riêng biệt, có tường rào, cổng trường, biển tên trường, tất cả các khu vực trong nhà trường được bố trí hợp lý, luôn sạch đẹp.

Nhà trường thường xuyên thực hiện rà soát cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học để triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 32/NQ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh phù hợp với yêu cầu, tinh thần của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; bảo đảm khuôn viên, cảnh quan, môi trường giáo dục xanh, sạch, đẹp, an toàn, lành mạnh, thân thiện, đặc biệt quan tâm đến nhà vệ sinh, vệ sinh môi trường; tăng cường công tác đảm bảo an toàn, rèn luyện sức khỏe, kỹ năng sống, an ninh trật tự trường học, đặc biệt là phòng ngừa tai nạn thương tích, bạo lực học đường ngay từ đầu năm học, xây dựng trường học hạnh phúc, trường học số với các tiêu chí theo quy định.

Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học của nhà trường được trang bị đủ và thường xuyên kiểm tra, bổ sung, sửa chữa kịp thời nhằm đảm bảo mỹ quan và đáp ứng tốt yêu cầu về quản lý và dạy học. Môi trường sư phạm: an toàn, an ninh, trật tự; trường đạt chứng nhận “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa” và trường học an toàn; cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp.

Trường THCS Chu Văn An là trường 1 buổi/ngày, hai lớp có 01 phòng học chung, có phòng học bộ môn và phòng chức năng, có đủ số lượng máy vi tính, tivi, thuận lợi cho việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học.

Thư viện nhà trường được trang bị đầy đủ sách theo quy định, có lịch đọc sách dành cho học sinh để các em tự đọc sách tìm tòi thêm kiến thức mới phát huy phẩm chất ham thích học hỏi và yêu sách, tự khám phá những điều mới mẻ và trải nghiệm sáng tạo với những hướng dẫn thực hành mà sách mang lại.

Trường cũng có một phòng thiết bị.

**Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:**

*a) Vị trí đặt trường, điểm trường;*

*b) Quy mô;*

*c) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình.*

**1. Mô tả hiện trạng**

a) Trường Trung học cơ sở Chu Văn An tọa lạc tại số 01 đường Dương Đình Nghệ, phường 8, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; phù hợp với quy hoạch phát triển giáo dục của địa phương. Môi trường xung quanh trường xanh, sạch, an toàn, bảo đảm an toàn đối với học sinh, cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Trường có 01 điểm trường với khuôn viên riêng biệt [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

b) Năm học 2023 - 2024, trường có quy mô 33 lớp học; trong đó khối lớp 6 có 9 lớp, khối lớp 7 có 8 lớp, khối lớp 8 có 7 lớp và khối lớp 9 có 9 lớp [H1-1.5-03].

c) Khu đất xây dựng trường với tổng diện tích là 4200m2 với 01 điểm trường, diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình với tổng diện tích là 3.455.46m2. Năm học 2023 - 2024 trường có 1247 học sinh với bình quân chỉ đạt 2.8m2 cho một học sinh, không đạt bình quân tối thiểu 6m2 cho một học sinh [H1-1.5-03]; [H3-3.1-01].

**2. Điểm mạnh**

Trường được đặt ở vị trí phù hợp với quy hoạch phát triển giáo dục của địa phương. Môi trường xung quanh trường xanh, sạch, an toàn, bảo đảm an toàn đối với học sinh, cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

**3. Điểm yếu**

Tổng diện tích khu đất xây dựng trường chưa đạt bình quân tối thiểu 6m2 cho một học sinh.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tham mưu với lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân Quận 11 có kế hoạch phân tuyến tuyển sinh đầu cấp giảm sĩ số học sinh cho trường để đảm bảo diện tích theo quy định.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 1.

**Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:**

*Mức 1:*

*a) Khối phòng hành chính quản trị;*

*b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;*

*c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.*

*Mức 2:*

*Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:*

*a) Khối phòng hành chính quản trị;*

*b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;*

*c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.*

*Mức 3:*

*Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:*

*a) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;*

*b) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường có đầy đủ các phòng của khối hành chính quản trị: 01 phòng hiệu trưởng; 01 phòng phó hiệu trưởng; 01 phòng hành chính với đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành; 01 phòng bảo vệ được đặt ở kế bên cổng trường, gần lối ra vào của trường, thuận lợi cho việc quan sát và quản lý bất kỳ cá nhân nào ra vào trường [H3-3.1-01]; [H3-3.2-01].

Nhà trường có khu vệ sinh riêng cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; khu vực vệ sinh cho nam và nữ riêng biệt, được đặt ở mỗi dãy phòng học, thuận tiện cho việc sử dụng. Khu vệ sinh thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ, khô thoáng, có đủ ánh sáng, đảm bảo không ảnh hưởng và không ô nhiễm môi trường [H1-1.4-06]; [H3-3.1-01]; [H3-3.2-02].

Trường có 01 khu để xe cho giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên; có mái che, rộng rãi, chứa đủ chỗ để xe cho giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên của trường [H3-3.2-03].

b) Nhà trường có 22 phòng học với diện tích mỗi phòng là 48m2; mỗi phòng được trang bị đầy đủ bàn, ghế học sinh đúng quy cách và đủ chỗ ngồi cho học sinh. Mỗi phòng học có 23 đến 25 bàn, 46 đến 50 ghế; 01 bộ bàn ghế của giáo viên; 01 bảng từ, 01 ti vi, 17 phòng được trang bị máy điều hòa. Mỗi phòng được trang bị 18 bóng đèn, 02 quạt trần, 03 quạt treo tường, đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát; hệ thống chiếu sáng theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chiếu sáng - Mức cho phép chiếu sáng nơi làm việc [H3-3.1-01]; [H3-3.2-04].

Khối phòng học bộ môn của trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hiện tại, trường có: 01 phòng học thực hành Khoa học tự nhiên 48m2, 01 phòng học Stem 48m2/phòng, 03 phòng Tin học với diện tích là 80m2/phòng có chức năng tương đồng như phòng học bộ môn, đầy đủ thiết bị, bảo đảm để thực hiện dạy học và tổ chức hoạt động giáo dục, bảo đảm kế hoạch và định mức giờ dạy trên quy mô học sinh của trường đối với các môn học [H3-3.1-01]; [H3-3.2-08].

Thư viện trường được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, sách giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường. Mỗi tháng, nhân viên thư viện phối hợp với các bộ phận trong nhà trường, các tổ bộ môn thực hiện các chuyên đề; tổ chức các buổi giới thiệu sách đến học sinh nhằm phát triển văn hóa đọc sách trong nhà trường. Thư viện trường có diện tích 100 m2, có khu vực đọc sách cho học sinh và giáo viên, có 01 máy tính có kết nối internet, 01 tivi; có đa dạng các loại sách, báo, tạp chí, sách giáo khoa, sách nghiệp vụ, sách tham khảo,… thuận tiện cho giáo viên và học sinh tìm đọc, nghiên cứu. Thư viện trường đạt mức độ 1 theo quy định tiêu chuẩn thư viện trường trung học của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành [H3-3.2-05]; [H3-3.2-06]; [H3-3.2-07].

Trường có một phòng thiết bị với diện tích là 48m2, có giá, tủ đựng bảo quản thiết bị dạy học của trường. [H3-3.2-08]; [H3-3.2-09]; [H3-3.2-10].

Trường có một phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập được sử dụng chung với phòng y tế, được đặt ở tầng trệt để thuận tiện cho học sinh liên hệ khi cần. [H3-3.2-11].

Trường có 01 phòng truyền thống chung với phòng Đoàn, Đội với diện tích là 24m2, được trang bị thiết bị như bàn ghế làm việc, giá, tủ để đựng hồ sơ [H3-3.2-12].

c) Trường có 01 phòng họp toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường với diện tích là 96m2. Phòng được trang bị các thiết bị theo quy định hiện hành [H3-3.2-13]. Trường có 02 phòng bộ môn sử dụng chung cho các tổ chuyên môn sinh hoạt với diện tích là 40m2. Trường có 01 phòng Y tế với diện tích là 24m2, có tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu, dụng cụ sơ cứu, giường bệnh và đầy đủ thiết bị cho nhân viên y tế làm việc; có phòng kho với diện tích là 12m2 để dụng cụ chung và học phẩm của trường [H1-1.4-06]; [H3-3.2-13].

Trường có 01 khu để xe học sinh, có mái che, rộng rãi, được bố trí gần lối ra vào cổng trường thuận tiện cho học sinh ra vào trường [H3-3.2-03].

Nhà trường có khu vệ sinh riêng cho học sinh với diện tích là 40m2; khu vực vệ sinh cho nam và nữ riêng biệt, được đặt ở mỗi dãy phòng học, bảo đảm cho học sinh khuyết tật tiếp cận sử dụng thuận tiện. Khu vệ sinh thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ, khô thoáng, có quạt, có đủ ánh sáng, đảm bảo không ảnh hưởng và không ô nhiễm môi trường [H1-1.4-06]; [H3-3.1-01]; [H3-3.2-02].

Trường có 01 điểm trường với khuôn viên riêng biệt, được ngăn cách với bên ngoài bằng tường rào bao quanh bảo vệ, bảo đảm vững chắc, an toàn; cổng trường và biển tên trường được xây dựng kiên cố, vững chắc [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

Trường có sân trước và sân sau để tổ chức các hoạt động của toàn trường cũng là khu sân chơi của học sinh, có mái che, có cây xanh bóng mát thích hợp cho học sinh vui chơi và tham gia hoạt động. Đây cũng là sân cho học sinh luyện tập thể dục thể thao, bảo đảm an toàn và có các dụng cụ, thiết bị vận động cho học sinh [H3-3.2-14]; [H3-3.2-15].

Trường có một khu nhà ăn phục vụ cho giáo viên, nhân viên và học sinh với diện tích là 122m2; khu nhà ăn được trang bị camera, đèn, quạt, đảm bảo điều kiện sức khỏe, sạch sẽ, thoáng mát an toàn, vệ sinh [H3-3.2-16]; có 01 phòng quản lý học sinh được đặt ở tầng trệt cùng chung với phòng hành chính [H3-3.2-17].

Mức 2:

a) Trường có 02 phòng làm việc riêng cho hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng [H3-3.2-01].

b) Trường có 01 phòng học thực hành Khoa học tự nhiên 48m2, 01 phòng học Stem 48 m2, 03 phòng Tin học với diện tích là 80 m2/phòng có chức năng tương đồng như phòng học bộ môn, đầy đủ thiết bị, bảo đảm để thực hiện dạy học và tổ chức hoạt động giáo dục, bảo đảm kế hoạch và định mức giờ dạy trên quy mô học sinh đối với các môn [H3-3.2-08]. Thư viện trường chưa đạt mức độ 2 theo quy định tiêu chuẩn thư viện trường trung học của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

c) Nhà trường có khu vệ sinh riêng cho học sinh; khu vực vệ sinh cho nam và nữ riêng biệt, được đặt ở mỗi dãy phòng học [H3-3.1-01]; [H3-3.2-02].

 Khu vực tập thể dục thể thao của trường có mái che. Tuy nhiên, khu sân chơi, bãi tập, thể dục thể thao cho học sinh mặt sân đã bị ghồ ghề, bong tróc [H3-3.2-14].

Mức 3:

a) Trường có 01 phòng học thực hành Khoa học tự nhiên 48m2, 01 phòng học Stem 48m2/phòng, 03 phòng Tin học với diện tích là 80m2/phòng có chức năng tương đồng như phòng học bộ môn, đầy đủ thiết bị, bảo đảm để thực hiện dạy học và tổ chức hoạt động giáo dục, bảo đảm kế hoạch và định mức giờ dạy trên quy mô học sinh đối với các môn [H3-3.2-08]. Thư viện trường chưa đạt mức độ 2 theo quy định tiêu chuẩn thư viện trường trung học của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Phòng truyền thống của trường chung với phòng Đoàn, Đội chưa được bố trí riêng biệt [H3-3.2-12].

b) Trường chỉ có 02 phòng sử dụng chung cho các tổ chuyên môn, chưa có đủ số phòng tương ứng với số tổ chuyên môn hiện có; chưa phòng nghỉ giáo viên. Phòng giáo viên của trường với diện tích là 96m2, được sử dụng làm nơi làm việc của giáo viên ngoài giờ dạy và được trang bị các thiết bị theo quy định hiện hành [H3-3.2-13]. Trường chưa có sân tập thể dục thể thao riêng cho từng môn và chưa có nhà thi đấu đa năng.

**2. Điểm mạnh**

Trường có đầy đủ các phòng của khối hành chính quản trị; có phòng làm việc riêng cho hiệu trưởng và phó hiệu trưởng.

Nhà trường có khu vệ sinh riêng cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh; khu vực vệ sinh cho nam và nữ riêng biệt, được đặt ở mỗi dãy phòng học, thuận tiện cho việc sử dụng. Khu vệ sinh thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ, khô thoáng, có đủ ánh sáng, đảm bảo không ảnh hưởng và không ô nhiễm môi trường.

Trường có 01 điểm trường với khuôn viên riêng biệt, được ngăn cách với bên ngoài bằng tường rào bao quanh bảo vệ, bảo đảm vững chắc, an toàn; cổng trường và biển tên trường được xây dựng kiên cố, vững chắc.

**3. Điểm yếu**

Thư viện trường chưa đạt mức độ 2 theo quy định tiêu chuẩn thư viện trường trung học của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Khu sân chơi, bãi tập, thể dục thể thao cho học sinh chưa được sửa sang, mặt sân chưa bằng phẳng.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng phân công nhân viên thư viện tham mưu xây dựng kế hoạch thư viện đạt mức độ 2 và chuẩn bị các điều kiện bảo đảm tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định tiêu chuẩn thư viện trường trung học của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng tham mưu giải pháp ngăn cách khu sân chơi, bãi tập, thể dục thể thao cho học sinh sạch đẹp, bằng phẳng và khang trang.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 1.

**Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:**

*Mức 1:*

*a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;*

*b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;*

*c) Thiết bị dạy học.*

*Mức 2:*

*Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.*

*Mức 3:*

*Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hệ thống nước của trường đảm bảo nguồn nước sạch, đáp ứng nhu cầu sử dụng cho giáo viên, nhân viên và học sinh, bảo đảm các quy định và tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy định hiện hành [H3-3.3-01]; [H3-3.3-02]. Nhà trường ký hợp đồng với Công ty cấp nước Phú Hòa Tân. Trường có hệ thống thoát nước riêng; hệ thống thoát nước, cống thu gom kết hợp rãnh có nắp đậy được đấu nối cho tất cả khu vực trong khuôn viên trường đảm bảo lưu thông, không bị ngập, không ứ đọng, đảm bảo vệ sinh và không ảnh hưởng đến môi trường. Hệ thống xử lý nước thải bảo đảm chất lượng nước thải theo quy định trước khi thải ra môi trường [H3-3.1-01].

Hệ thống cấp điện bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của nhà trường [H1-1.10-02]; [H3-3.3-01]. Hệ thống phòng cháy, chữa cháy bảo đảm theo các quy định hiện hành. Nhà trường thường xuyên tự kiểm tra hệ thống điện và hệ thống phòng cháy, chữa cháy nhằm ngăn ngừa nguy cơ cháy, nổ do chập điện gây ra. Hằng năm, nhà trường được Đội Cảnh sát PCCC&CNCH công an Quận 11 kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đều kết quả tốt [H1-1.10-02].

Điện thoại và việc kết nối mạng internet của trường đảm bảo phục vụ tốt các hoạt động của trường. Trường có 03 đường truyền internet cáp quang, tất cả máy tính của trường đều được kết nối internet, đường truyền ổn định phục vụ tốt công tác quản lý, hoạt động dạy học và các hoạt động khác [H3-3.3-04].

Khu thu gom rác thải được bố trí độc lập, cách xa các khối phòng chức năng, ở cuối hướng gió; có mái che và có lối ra vào thuận lợi cho việc thu gom, vận chuyển rác [H3-3.3-05]. Hằng năm, nhà trường ký hợp đồng thu gom rác và thực hiện xử lý rác thải theo quy định của Bộ Y tế, việc thu gom rác thải được thực hiện hằng ngày [H3-3.3-06]. Trường có khu thu gom riêng các hóa chất độc hại, các chất thải thí nghiệm, rác thải phòng y tế.

b) Tất cả các phòng học, phòng học bộ môn, khối phục vụ học tập, khối phòng hành chính quản trị, thư viện, các công trình, khối phòng chức năng khác của trường đều được xây dựng kiên cố [H3-3.1-01].

c) Nhà trường có đủ thiết bị dạy học được trang bị theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H3-3.3-07]; [H3-3.2-09]; [H3-3.2-10]. Những thiết bị hiện có thì được sắp xếp ngăn nắp, khoa học tại phòng thiết bị và các phòng học bộ môn, có sổ quản lý thiết bị [H3-3.2-08]. Tuy nhiên, các thiết bị dạy học chưa được trang bị đầy đủ theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Mức 2:

100% các hạng mục của trường đều được xây dựng kiên cố, hệ số sử dụng đất là 1,07 lần đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Diện tích xây dựng là 3.455.46 m2, chiếm tỷ lệ 83,3%. Diện tích khu cây xanh, sân chơi, sân thể dục thể thao là 745m2, chiếm tỷ lệ 16,7% [H3-3.1-01].

Mức 3:

Trường chỉ có 02 phòng sử dụng chung cho các tổ chuyên môn, chưa có đủ số phòng tương ứng với số tổ chuyên môn hiện có; chưa có phòng nghỉ giáo viên. Phòng giáo viên của trường với diện tích là 96m2, được sử dụng làm nơi làm việc của giáo viên ngoài giờ dạy và được trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định hiện hành [H3-3.2-13].

Trường chưa có sân tập thể dục thể thao riêng cho từng môn và chưa có nhà đa năng. Tất cả các hạng mục công trình của trường được xây dựng kiên cố và cấp công trình xây dựng từ cấp IV trở lên [H3-3.1-01].

**2. Điểm mạnh**

Hệ thống nước của trường đảm bảo nguồn nước sạch, đáp ứng nhu cầu sử dụng cho giáo viên, nhân viên và học sinh, bảo đảm các quy định và tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy định hiện hành. Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh và không ảnh hưởng đến môi trường. Hệ thống xử lý nước thải bảo đảm chất lượng nước thải theo quy định trước khi thải ra môi trường

Hệ thống cấp điện bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của nhà trường. Hệ thống phòng cháy, chữa cháy bảo đảm theo các quy định hiện hành.

Tất cả các phòng học, phòng học bộ môn, khối phục vụ học tập, khối phòng hành chính quản trị, thư viện, các công trình, khối phòng chức năng khác của trường đều được xây dựng kiên cố.

**3. Điểm yếu**

Diện tích khu cây xanh, sân chơi, sân thể dục thể thao và diện tích giao thông nội bộ chưa đạt tỷ lệ theo quy định.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tham mưu với lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân Quận 11 về mở rộng diện tích khu cây xanh, sân chơi, sân thể dục thể thao và diện tích giao thông nội bộ để đạt tỷ lệ theo quy định.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 1.

**Kết luận về Tiêu chuẩn 3:**

Điểm mạnh nổi bật:

Trường được đặt ở vị trí phù hợp với quy hoạch phát triển giáo dục của địa phương. Môi trường xung quanh trường xanh, sạch, an toàn, bảo đảm an toàn đối với học sinh, cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

Hệ thống nước của trường đảm bảo nguồn nước sạch, đáp ứng nhu cầu sử dụng cho giáo viên, nhân viên và học sinh, bảo đảm các quy định và tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy định hiện hành. Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh và không ảnh hưởng đến môi trường. Hệ thống xử lý nước thải bảo đảm chất lượng nước thải theo quy định trước khi thải ra môi trường

Hệ thống cấp điện bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của nhà trường. Hệ thống phòng cháy, chữa cháy bảo đảm theo các quy định hiện hành.

Tất cả các phòng học, phòng học bộ môn, khối phục vụ học tập, khối phòng hành chính quản trị, thư viện, các công trình, khối phòng chức năng khác của trường đều được xây dựng kiên cố.

Điểm yếu cơ bản:

Tổng diện tích khu đất xây dựng trường chưa đạt bình quân tối thiểu 6m2 cho một học sinh.

Thư viện trường chưa đạt mức độ 2 theo quy định tiêu chuẩn thư viện trường trung học của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Khu sân chơi, bãi tập, thể dục thể thao cho học sinh chưa được ngăn cách với các khối phòng chức năng.

 Diện tích khu cây xanh, sân chơi, sân thể dục thể thao và diện tích giao thông nội bộ chưa đạt tỷ lệ theo quy định.

Số lượng tiêu chí đạt và không đạt yêu cầu:

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 3/3 - Tỷ lệ: 100%

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/3 - Tỷ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 0/2 - Tỷ lệ: 0%

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 2/2 - Tỷ lệ: 100%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 0/2 - Tỷ lệ: 0%

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 2/2 - Tỷ lệ: 100%

**Tiêu ch****uẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

**Mở đ****ầu**:

Để đạt được mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh, nhà trường không thể tách mình ra khỏi mối quan hệ với gia đình và xã hội. Có thể nói mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội là tác nhân chính trong việc giáo dục, hình thành nhân cách cho học sinh. Mối quan hệ này càng chặt chẽ, hợp tác tốt thì sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc giáo dục nhân cách cho các em học sinh tốt hơn. Mối quan hệ này thể hiện qua việc nhà trường phối hợp đồng bộ với Ban đại diện cha mẹ học sinh hỗ trợ nhà trường trong các kế hoạch giảng dạy, học tập và các chương trình hoạt động giáo dục khác cùng biện pháp giáo dục của nhà trường. Mối quan hệ này còn thể hiện ở khía cạnh thông tin hai chiều. Việc thông tin hai chiều giữa nhà trường và cha mẹ học sinh là thể hiện sự công khai, minh bạch, rõ ràng, giúp cho việc quản lý học sinh của giáo viên và cha mẹ học sinh được chặt chẽ, thuận lợi, hỗ trợ tốt cho việc giáo dục toàn diện học sinh. Bên cạnh đó, việc phối hợp chặt chẽ với địa phương cũng là một trong những giải pháp quan trọng để xây dựng môi trường học tập an toàn, lành mạnh, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

**Tiêu** **chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh**

*Mức 1:*

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

*Mức 2:*

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

*Mức 3:*

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Vào đầu năm học, trường tổ chức họp cha mẹ học sinh các khối lớp, mỗi lớp bầu chi hội trưởng, chi hội phó và thư ký là những người nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm để hỗ trợ và phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp, đại diện chi hội trưởng sẽ tham dự Đại hội Đại biểu cha mẹ học sinh toàn trường và bầu Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh trường được thành lập và hoạt động theo quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 6 của Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT. Ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng quy chế hoạt động, kế hoạch hoạt động theo năm học [H1-1.1-04]; [H4-4.1-03].

c) Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức thực hiện kế hoạch đúng tiến độ, có phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, tích cực đóng góp ý kiến xây dựng và hỗ trợ nhà trường, giáo viên giáo dục học sinh, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục toàn trường [H1-1.1-04]; [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục. Ban đại diện cha mẹ học sinh đã cùng nhà trường hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; phối hợp với nhà trường huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp; hỗ trợ nhà trường trong công tác giáo dục học sinh, khen thưởng học sinh đạt thành tích cao trong học tập, trong các phong trào hội thi, trao học bổng, quà cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn,… [H1-1.1-04]; [H4-4.1-04].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh [H1-1.1-04]; [H4-4.1-04]. Tuy nhiên, một vài thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh do bận công việc nên chưa tham gia đầy đủ các buổi họp.

**2. Điểm mạnh**

Ban đại diện cha mẹ học sinh có xây dựng kế hoạch hoạt động theo năm học và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ. Ban đại diện cha mẹ học sinh đã cùng nhà trường hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh.

Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình trong các hoạt động phối hợp, hỗ trợ công tác giáo dục của nhà trường. Các thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh có tinh thần tự giác, tích cực hỗ trợ nhà trường về cơ sở vật chất, các hoạt động giáo dục, huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

**3. Điểm yếu**

Một vài thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh do bận công việc nên chưa tham gia đầy đủ các buổi họp cùng nhà trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phối hợp, tạo điều kiện cho Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện đầy đủ các hoạt động, phát huy các nhiệm vụ và quyền theo quy định Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Hiệu trưởng trao đổi với trưởng ban đại diện cha mẹ học sinh sắp xếp thời gian thuận lợi cho tất cả thành viên có thể tham dự họp.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

**Tiêu c****hí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường**

*Mức 1:*

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

*Mức 2:*

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

*Mức 3:*

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường đã chủ động tham mưu cho cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường [H1-1.8-01].

b) Nhà trường đã tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường đến giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh bằng nhiều hình thức; phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, công an Quận 11, Ủy ban nhân dân, công an phường 8 để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh cho học sinh; tổ chức cho học sinh nghe tuyên truyền các chuyên đề về Quyền trẻ em, Luật an ninh mạng, Luật bảo vệ môi trường, Luật phòng chống ma túy, Luật phòng chống HIV/AIDS, Luật giao thông đường bộ, Luật phòng cháy chữa cháy, Phòng chống xâm hại trẻ em, Phòng chống bạo lực học đường, Sức khỏe vị thành niên,… Cuối năm học, nhà trường phối hợp với Đoàn phường 8 tổ chức cho học sinh sinh hoạt hè tại địa phương với những hoạt động vui tươi, bổ ích, thiết thực [H4-4.2-01].

c) Trường đã huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài trợ hợp pháp của tổ chức, cá nhân đúng quy định như vận động các công ty tài trợ học bổng cho học sinh; vận động các mạnh thường quân, cha mẹ học sinh, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên để trao học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, khen thưởng học sinh giỏi, học sinh có thành tích trong các cuộc thi, phong trào; trao tặng thẻ bảo hiểm y tế cho học sinh đang điều trị bệnh, trao quà cho học sinh vào các dịp lễ, Tết,… [H2-2.4-02]; [H2-2.4-04].

Mức 2:

a) Nhà trường đã tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển [H1-1.1-01].

b) Trường đã phối hợp với Ban chỉ huy Quân sự Quận 11, Đoàn phường 8 để giáo dục truyền thống, lịch sử, văn hóa, đạo đức, lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh. Tổ chức cho học sinh dâng hoa, dâng hương tại Bia tưởng niệm T4 (Công viên Lãnh Binh Thăng); chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08].

Mức 3:

Hằng năm, nhà trường đều được công nhận “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”; tuy nhiên chưa thực hiện tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương [H4-4.2-02].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của ngành Giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường đến giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh bằng nhiều hình thức.

Trường đã huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài trợ hợp pháp của tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Trường đã phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

**3. Điểm yếu**

Trường chưa thực hiện tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền, đặc biệt là công tác phối hợp các tổ chức, cá nhân để xây dựng nhà trường từng bước trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

**Kết l****uận về Tiêu chuẩn 4:**

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường đã tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của ngành Giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường đến giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh bằng nhiều hình thức.

Trường đã huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài trợ hợp pháp của tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Điểm yếu cơ bản:

Trường chưa thực hiện tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

Số lượng tiêu chí đạt và không đạt yêu cầu:

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 2/2 - Tỷ lệ: 100%

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/2 - Tỷ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 2/2 - Tỷ lệ: 100%

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/2 - Tỷ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 0/2 - Tỷ lệ: 0%

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 2/2 - Tỷ lệ: 100%

**Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục**

**Mở đầu**:

Hằng năm, nhà trường căn cứ vào các kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11 về hoạt động chuyên môn để xây dựng kế hoạch giáo dục và triển khai thực hiện đầy đủ và đạt hiệu quả trong năm học như tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục; tổ chức các hoạt động cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện; thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định; tổ chức thực hiện các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh. Kết quả giáo dục của nhà trường trong những năm qua đều đạt kết quả tốt. Kết quả học tập và rèn luyện của học sinh có sự chuyển biến tích cực, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở đều đạt 100%. Nhà trường có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường. Kịp thời phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập. Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật cấp Quận, cấp Thành phố.

**Tiêu chí 5.1: Thực hiện kế hoạch giáo dục**

*Mức 1:*

a) Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường đầy đủ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh;

c) Tổ chức kiểm tra, rà soát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch giáo dục nhà trường theo khung kế hoạch thời gian năm học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

*Mức 2:*

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

*Mức 3:*

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Đầu năm học, căn cứ vào các kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11, nhà trường triển khai thảo luận, đóng góp ý kiến của các phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn; trên cơ sở đó, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và phổ biến kế hoạch đến toàn thể hội đồng sư phạm nhà trường. Kế hoạch giáo dục nhà trường được xây dựng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. Kế hoạch giáo dục nhà trường được Hội đồng trường phê duyệt và thông qua. [H1-1.8-01].

b) Nhà trường tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đầy đủ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Giáo viên tích cực đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh. Qua đó, học sinh được bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn [H1-1.4-04]; [H1-1.4-08].

c) Cuối mỗi học kỳ, hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng tổ chức kiểm tra, rà soát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch giáo dục theo khung kế hoạch thời gian năm học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường [H1-1.8-02].

Mức 2

a) Hằng năm, hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch hoạt động chuyên môn, kế hoạch của tổ bộ môn để xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân; chỉ đạo giáo viên thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03].

b) Hằng năm, hiệu trưởng chỉ đạo các tổ trưởng chuyên môn phát hiện học sinh có năng khiếu bộ môn, lập danh sách gửi về bộ phận chuyên môn để trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, tạo nguồn học sinh cho trường tham gia dự thi học sinh giỏi cấp quận, cấp Thành phố [H5-5.1-01]. Bên cạnh đó, trường cũng xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện và phân công giáo viên bộ môn củng cố kiến thức, giúp đỡ các em tiến bộ hơn [H5-5.1-02].

Mức 3:

Vào cuối mỗi học kỳ, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng chuyên môn và tổ trưởng chuyên môn thực hiện rà soát, phân tích, đánh giá mức độ hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục của trường, việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục, công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập và thực hiện điều chỉnh, bổ sung giải pháp kịp thời, phù hợp nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh [H1-1.4-04]; [H1-1.4-08]. Tuy nhiên, việc rà soát, đánh giá đôi lúc còn chưa thực hiện kịp thời và chưa đồng bộ.

**2. Điểm mạnh**

Kế hoạch giáo dục nhà trường được xây dựng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. Nhà trường tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đầy đủ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Giáo viên tích cực đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh. Kế hoạch giáo dục nhà trường được tổ chức kiểm tra, rà soát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch giáo dục theo khung kế hoạch thời gian năm học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Phát hiện và tổ chức bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Việc rà soát, phân tích đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục đôi lúc còn chưa thực hiện kịp thời và chưa đồng bộ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục. Thực hiện đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả. Duy trì và chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng chuyên môn tăng cường giám sát và chỉ đạo sâu sát các tổ chuyên môn định kỳ rà soát, phân tích đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục ở tất cả các môn học nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

**5. Tự đánh giá:**Đạt Mức 2.

**Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện**

*Mức 1:*

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

*Mức 2:*

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

*Mức 3:*

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hằng năm, căn cứ kế hoạch giáo dục năm học của nhà trường, phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, học sinh có năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02].

b) Nhà trường tổ chức thực hiện tốt kế hoạch giáo dục hằng năm cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, phụ đạo học sinh yếu (chưa đạt), bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu nhằm củng cố, giúp đỡ học sinh yếu tiến bộ hơn trong học tập, đồng thời tạo nguồn học sinh giỏi cho trường tham gia dự thi học sinh giỏi cấp Quận, cấp Thành phố đạt kết quả cao [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02]; [H5-5.2-03]; [H5-5.2-04].

c) Cuối mỗi học kỳ, nhà trường thực hiện rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện [H1-1.4-08]; [H5-5.1-03].

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện được hỗ trợ đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02].

Mức 3:

Hằng năm, nhà trường đều có học sinh đạt giải trong các cuộc thi chuyên môn, thể thao, văn nghệ, mỹ thuật do Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm văn hóa, Trung tâm thể dục thể thao Quận 11, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các ban ngành có liên quan phối hợp tổ chức [H5-5.1-04]. Tuy nhiên, số lượng học sinh đạt giải cấp Thành phố và cấp Quốc gia chưa nhiều.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có xây dựng kế hoạch giáo dục và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Hằng năm, nhà trường đều có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

**3. Điểm yếu**

Số lượng học sinh đạt các giải thưởng cấp Thành phố và cấp Quốc gia chưa nhiều.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch giáo dục và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Tiếp tục duy trì và chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu (chưa đạt) nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Hiệu trưởng chỉ đạo cho phó hiệu trưởng chuyên môn và các tổ trưởng chuyên môn tổ chức chuyên đề về giải pháp nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu để giáo viên chia sẻ kinh nghiệm, trao đổi, học tập lẫn nhau; đồng thời tiếp tục đầu tư cho công tác bồi dưỡng học sinh, chú trọng các môn trường có thế mạnh nhằm tăng số lượng học sinh đạt giải thưởng trong các hội thi cấp Thành phố, cấp Quốc gia.

**5. Tự đánh giá:**Đạt Mức 2.

**Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định**

*Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Hằng năm, hiệu trưởng chỉ đạo nhóm trưởng phụ trách giáo dục địa phương xây dựng kế hoạch môn giáo dục địa phương và giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục nội dung giáo dục địa phương đồng thời triển khai đến giáo viên thực hiện giảng dạy nội dung giáo dục địa phương cho học sinh theo kế hoạch đề ra [H5-5.3-01]*.*

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn; bám sát các chủ đề do Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh ban hành [H5-5.3-02]. Tuy nhiên việc cung cấp tài liệu dạy học giáo dục địa phương chưa kịp thời so với khung thời gian năm học.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường triển khai tổ chức thực hiện giảng dạy nội dung giáo dục địa phương cho học sinh theo kế hoạch đề ra. Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn; bám sát các chủ đề do Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh ban hành.

**3. Điểm yếu**

Việc cung cấp tài liệu dạy học giáo dục địa phương chưa kịp thời so với khung thời gian năm học.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11 kịp thời cung cấp tài liệu dạy học giáo dục địa phương cho các trường cùng với khung thời gian năm học.

**5. Tự đánh giá:**Đạt Mức 1.

**Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp**

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

*b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

**1. Mô tả hiện trạng**

a) Hằng năm, hiệu trưởng chỉ đạo nhóm trưởng phụ trách hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường [H1-1.8-03]; [H5-5.4-01]*.* Nhà trường đã triển khai đến giáo viên tổ chức thực hiện các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh theo kế hoạch đề ra theo từng chủ đề hoạt động. Giáo viên tổ chức thực hiện được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực [H5-5.4-02]; [H5-5.4-03].

b) Hằng năm, phó hiệu trưởng chuyên môn cùng nhóm giáo viên giảng dạy hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thực hiện rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp để kịp thời điều chỉnh, bổ sung nội dung và hình thức tổ chức nhằm đạt hiệu quả hơn [H1-1.4-04]. Tuy nhiên, việc rà soát, đánh giá đôi lúc còn chưa thực hiện kịp thời.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường; tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực.

**3. Điểm yếu**

Việc rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đôi lúc còn chưa thực hiện kịp thời.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng chuyên môn tiếp tục xây dựng kế hoạch và duy trì tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh.

Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng chuyên môn tăng cường giám sát và chỉ đạo sâu sát nhóm bộ môn định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo đúng thời gian yêu cầu.

**5. Tự đánh giá:**Đạt Mức 1.

**Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh**

*Mức 1:*

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

*Mức 3:*

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường có xây dựng kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương thông qua việc lồng ghép, tích hợp giảng dạy các môn học [H5-5.5-01]. Đồng thời, nhà trường cũng hợp đồng với Công ty cổ phần đầu tư Giáo dục và Đào tạo Quốc tế Rồng Việt cung cấp giáo viên giảng dạy kỹ năng sống cho học sinh [H5-5.5-02].

b) Thông qua các hoạt động giảng dạy chính khóa, hoạt động tham quan ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và sinh hoạt đội để lồng ghép giáo dục các kỹ năng cho học sinh như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng đánh giá và tự đánh giá, kỹ năng ra quyết định, kỹ năng lên kế hoạch, đặt mục tiêu, kỹ năng ứng phó, kiềm chế, hợp tác và làm việc theo nhóm, kỹ năng sử dụng mạng xã hội an toàn, kỹ năng tham gia giao thông đường bộ, kỹ năng phòng chống đuối nước, kỹ năng phòng chống xâm hại, tự bảo vệ mình,… Qua quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh, học sinh có chuyển biến tích cực [H5-5.1-03]; [H5-5.5-03]; [H5-5.5-04].

c) Thông qua giáo dục kỹ năng sống, đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam [H5-5.1-03].

Mức 2:

a) Nhà trường luôn chú trọng giáo dục, hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện sau mỗi bài học hoặc chương trình mà chính bản thân các em được trải nghiệm [H5-5.5-03].

b) Thông qua giáo dục kỹ năng sống, khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển thông qua việc biết giúp đỡ bạn bè và người gặp khó khăn, biết chia sẻ với đồng bào bị thiệt hại do lũ lụt, thiên tai, hỏa hoạn, biết cách giao tiếp lịch sự, biết điều chỉnh bản thân, biết kiềm chế cảm xúc, biết ứng xử văn minh với bạn bè, thầy cô, ông bà, cha mẹ, biết tự phục vụ bản thân, biết quản lý thời gian học tập và sinh hoạt có hiệu quả,…[H5-5.5-04].

Mức 3:

Bước đầu học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo sự hướng dẫn của giáo viên và người giám sát chỉ dẫn; các em đã làm được những sản phẩm ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ vào trong cuộc sống. Hằng năm đều có học sinh tham gia dự thi Hội thi Nghiên cứu khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học cơ sở cấp quận, cấp Thành phố. Tuy nhiên, số lượng học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ còn ít và chưa đạt hiệu quả cao [H5-5.2-04].

**2. Điểm mạnh**

Hằng năm, nhà trường có xây dựng kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương. Qua quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục của nhà trường. Đặc biệt, học sinh biết điều chỉnh bản thân, biết kiềm chế cảm xúc, biết ứng xử văn minh với bạn bè, thầy cô, ông bà, cha mẹ, biết tự phục vụ bản thân, biết quản lý thời gian học tập và sinh hoạt có hiệu quả,…

Thông qua giáo dục kỹ năng sống, đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam, đồng thời khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

**3. Điểm yếu**

Số lượng học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ còn ít và chưa đạt hiệu quả cao.

 **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo giáo viên giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua các môn học, các hoạt động của nhà trường đồng thời phối hợp với công ty kỹ năng sống để giảng dạy cho học sinh theo chương trình riêng cho từng khối.

Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên giảng dạy kỹ năng sống tăng cường giáo dục, hướng dẫn, định hướng học sinh nghiên cứu khoa học, công nghệ đồng thời tổ chức nhiều hoạt động phong phú, đa dạng để thu hút học sinh tham gia nhiều hơn vào hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ, tăng số lượng và nâng cao chất lượng.

**5. Tự đánh giá:**Đạt Mức 2.

**Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục**

*Mức 1:*

a) Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

*Mức 2:*

a) Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

*Mức 3:*

a) Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh:

- Kết quả học tập theo mức Tốt: tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Tốt của trường thuộc vùng khó khăn đạt từ 5% trở lên đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và từ 20% trở lên đối với trường chuyên; tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Tốt của trường thuộc các vùng còn lại đạt từ 10% trở lên đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ và từ 25% trở lên đối với trường chuyên;

- Kết quả học tập theo mức Khá: tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Khá của trường thuộc vùng khó khăn đạt từ 30% trở lên đối với trường trung học cơ sở, từ 20% trở lên đối với trường trung học phổ thông và từ 55% trở lên đối với trường chuyên; tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Khá của trường thuộc các vùng còn lại đạt từ 35% trở lên đối với trường trung học cơ sở, từ 25% trở lên đối với trường trung học phổ và từ 60% trở lên đối với trường chuyên;

- Kết quả học tập theo mức Chưa đạt: tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Chưa đạt của trường trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông thuộc vùng khó khăn không quá 10%; tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Chưa đạt của trường trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông thuộc các vùng còn lại không quá 5%; trường chuyên không có học sinh xếp loại Chưa đạt;

- Kết quả rèn luyện: tỷ lệ học sinh trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông đánh giá ở mức Khá, Tốt từ 90% trở lên và từ 98% trở lên đối với trường chuyên;

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và không được lên lớp:

- Vùng khó khăn: không quá 3% học sinh bỏ học, không quá 5% học sinh không được lên lớp; trường chuyên không có học sinh không được lên lớp và không có học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: không quá 1% học sinh bỏ học, không quá 2% học sinh không được lên lớp; trường chuyên không có học sinh không được lên lớp và không có học sinh bỏ học.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hằng năm, vào thời điểm cuối năm học, nhà trường đều thống kê kết quả học tập, rèn luyện của học sinh theo từng khối lớp. Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường đề ra [H5-5.1-03]; [H5-5.6-01].

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số liệu** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020-2021** | **Năm học 2021-2022** | **Năm học 2022-2023** | **Năm học 2023-2024** |
| Tỷ lệ học sinh được đánh giá kết quả học tập theo mức Giỏi/Tốt | 53,51% | 53,39% | 48,23% | 52,24% | 47,39% |
| Tỷ lệ học sinh được đánh giá kết quả học tập theo mức Khá | 28,93% | 30,06% | 30,20% | 28,91% | 30,15% |
| Tỷ lệ học sinh được đánh giá kết quả học tập theo mức Trung bình/Đạt | 15,33% | 14,9% | 19,91% | 17,83% | 22,05% |
| Tỷ lệ học sinh được đánh giá kết quả học tập theo mức yếu, kém/Chưa đạt | 2,22% | 1,58% | 1,67% | 1,02% | 0,4% |
| Tỷ lệ học sinh được đánh giá kết quả hạnh kiểm/rèn luyện theo mức Tốt | 96,74% | 96,51% | 96,38% | 97,88% | 98,96% |
| Tỷ lệ học sinh được đánh giá kết quả hạnh kiểm/rèn luyện theo mức Khá | 2,81% | 3,23% | 3,33% | 2,12% | 1,04% |
| Tỷ lệ học sinh được đánh giá kết quả hạnh kiểm/rèn luyện theo mức Trung bình/Đạt | 0,45% | 0,26% | 0,29% | 0% | 0% |

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H5-5.6-02]; [H5-5.6-03].

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số liệu** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020-2021** | **Năm học 2021-2022** | **Năm học 2022-2023** | **Năm học 2023-2024** |
| Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% |
| Tỷ lệ học sinh lên lớp (sau kiểm tra lại) | 99,80% | 99,87% | 99,71% | 99.84% | 100% |

c) Định hướng phân luồng cho học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Trường hợp học sinh không trúng tuyển vào lớp 10 Trung học phổ thông công lập có thể tiếp tục học ở các trường trung cấp nghề, cao đẳng nghề, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, các trường Trung học phổ thông ngoài công lập,… [H2-2.2-03].

Mức 2:

a) Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá [H5-5.1-03]; [H5-5.6-01]; [H5-5.6-03].

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá [H5-5.1-04]; [H5-5.6-01]; [H5-5.6-02]; [H5-5.6-03].

Mức 3:

a) Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh có chuyển biến tích cực và tăng lên hằng năm [H5-5.1-03]; [H5-5.6-01]; [H5-5.6-03].

b) Trường không có học sinh bỏ học và tỷ lệ học sinh không được lên lớp giảm [H5-5.6-03]. Tuy nhiên, trường có học sinh được đánh giá kết quả rèn luyện theo mức Đạt trong 03 năm học 2019 – 2020, 2020 – 2021 và 2021 – 2022

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **2019-2020** | **2020-2021** | **2021-2022** | **2022-2023** | **2023-2024** |
| **Tỷ lệ học sinh không được lên lớp** | 0,13% | 0,29% | 0,16% | 0% | 0% |
| **Tỷ lệ học sinh bỏ học** | 0% | 0% | 0% | 0% | 0% |

**2. Điểm mạnh**

Trường không có học sinh bỏ học và tỷ lệ học sinh không được lên lớp giảm hằng năm. Kết quả học lực, hạnh kiểm/rèn luyện học sinh, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở luôn đạt 100%.

**3. Điểm yếu**

Trường có học sinh được đánh giá kết quả hạnh kiểm/rèn luyện theo mức Đạt trong 03 năm học 2019 - 2020 , 2020 – 2021 và 2021 – 2022

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì và phát huy kết quả học tập, rèn luyện của học sinh đạt được; duy trì tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp Trung học cơ sở đạt 100%.

Hiệu trưởng phân công tổng phụ trách đội và giáo viên chủ nhiệm lớp tiếp tục tăng cường công tác giáo dục học sinh thực hiện tốt nội quy nhà trường, nội quy học sinh; học sinh vi phạm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và không tái phạm để kết quả rèn luyện đạt 100% từ khá trở lên.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

**Kết luận về tiêu chuẩn 5:**

Điểm mạnh nổi bật:

Kế hoạch giáo dục nhà trường được xây dựng và tổ chức thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. Kế hoạch giáo dục nhà trường được tổ chức kiểm tra, rà soát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch giáo dục theo khung kế hoạch thời gian năm học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nhà trường có xây dựng kế hoạch giáo dục và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Nhà trường triển khai tổ chức thực hiện giảng dạy nội dung giáo dục địa phương cho học sinh theo kế hoạch đề ra. Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực.

Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh; tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở luôn đạt 100%. Trường không có học sinh bỏ học và tỷ lệ học sinh không được lên lớp giảm hằng năm. 2 năm học gần đây trường không có học sinh không được lên lớp.

Điểm yếu cơ bản:

Số lượng học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ còn ít.

Số lượng tiêu chí đạt và không đạt yêu cầu:

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 6/6 - Tỷ lệ: 100%

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/6 - Tỷ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 4/6 - Tỷ lệ: 66.7%

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 2/6 - Tỷ lệ: 33.3%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 0/4 - Tỷ lệ: 0%

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 4/4 - Tỷ lệ: 100%

# **Phầ****n III**

# **KẾT LUẬN CHUNG**

Đối chiếu với các kết quả về hoạt động giáo dục mà nhà trường đã đạt được trong những năm qua so với bộ tiêu chuẩn đánh giá Trường Trung học cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, nhà trường đã đạt được những kết quả cụ thể như sau:

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 22/22 - Tỷ lệ: 100%

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/22 - Tỷ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 14/23 - Tỷ lệ: 60,86%

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 9/23 - Tỷ lệ: 39,14%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 0/16 - Tỷ lệ: 0%

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 16/16 - Tỷ lệ: 100%

Mức đánh giá mà cơ sở giáo dục đạt được căn cứ theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT là: Mức 1

Trường Trung học cơ sở Chu Văn An đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1.

*Quận 11, ngày 20 tháng 01 năm 2025*

|  |  |
| --- | --- |
|   | **HIỆU TRƯỞNG**(Ký tên, đóng dấu)**Nguyễn Thị Tuyết Nga** |

#  **Phần IV**

# **PHỤ LỤC**

# **BẢNG DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG**

| **Tiêu chí** | **TT** | **Mã minh chứng** | **Tên minh chứng** | **Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát** | **Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tiêu chí 1.1 | 1 | [H1-1.1-01] | Chiến lược phát triển nhà trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11 phê duyệt | Giai đoạn 2020 - 2025 | Hiệu trưởng |  |
| 2 | [H1-1.1-02] | Đường link đăng tải chiến lược phát triển nhà trường trên cổng thông tin điện tử đơn vị | Giai đoạn 2020 - 2025 | Nhân viên CNTT  |  |
| 3 | [H1-1.1-03] | Biên bản họp Hội đồng trường | Năm 2020 đến năm 2024 | Hiệu trưởng, Thư ký  |  |
| 4 | [H1-1.1-04] | Biên bản họp Ban đại diện cha mẹ học sinh | Năm 2020 đến năm 2024 | Hiệu trưởng, Thư ký |  |
| Tiêu chí 1.2 | 1 | [H1-1.2-01] | Quyết định thành lập Hội đồng trường | Năm 2024 | Hiệu trưởng |  |
| 2 | [H1-1.2-02] | Quyết định thành lập Hội đồng thi đua - khen thưởng | Năm 2020 đến năm 2024 | Hiệu trưởng |  |
| 3 | [H1-1.2-03] | Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh lớp 6 | Năm 2020 đến năm 2024 | Hiệu trưởng |  |
| 4 | [H1-1.2-04] | Quyết định thành lập Hội đồng khoa học (Hội đồng chấm sáng kiến) | Năm 2020 đến năm 2024 | Hiệu trưởng |  |
| 5 | [H1-1.2-05] | Quyết định thành lập hội đồng xét tốt nghiệp Trung học cơ sở | Năm 2020 đến năm 2024 | Hiệu trưởng |  |
| 6 | [H1-1.2-06] | Hồ sơ Hội đồng thi đua - khen thưởng | Năm 2020 đến năm 2024 | Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn  |  |
| 7 | [H1-1.2-07] | Hồ sơ Hội đồng khoa học | Năm 2020 đến năm 2024 | Hiệu trưởng  |  |
| 8 | [H1-1.2-08] | Biên bản họp Hội đồng sư phạm | Năm 2020 đến năm 2024 | Thư ký  |  |
| Tiêu chí 1.3 | 1 | [H1-1.3-01] | Quyết định công nhận BCH Công đoàn trường | Năm 2020 đến năm 2024 | Chủ tịch Công đoàn |  |
| 2 | [H1-1.3-02] | Quyết định công nhận BCH Chi đoàn  | Năm 2020 đến năm 2024 | Bí thư Chi đoàn |  |
| 3 | [H1-1.3-03] | Quyết định chuẩn y Ban chỉ huy Liên Đội | Năm 2020 đến năm 2024 | Tổng phụ trách |  |
| 4 | [H1-1.3-04] | Quyết định thành lập Chi hội khuyến học | Năm 2020 đến năm 2024 | Hiệu trưởng |  |
| 5 | [H1-1.3-05] | Quyết định thành lập Chi hội chữ thập đỏ | Năm 2020 đến năm 2024 | Hiệu trưởng |  |
| 6 | [H1-1.3-06] | Hồ sơ Công đoàn | Năm 2020 đến năm 2024 | BCH Công đoàn |  |
| 7 | [H1-1.3-07] | Hồ sơ Chi đoàn | Năm 2020 đến năm 2024 | BCH Chi đoàn |  |
| 8 | [H1-1.3-08] | Hồ sơ Liên Đội | Năm 2020 đến năm 2024 | Tổng phụ trách |  |
| 9 | [H1-1.3-09] | Quyết định thành lập chi bộ Trường THCS Chu Văn An | Năm 2020  | Bí thư Chi bộ |  |
| 10 | [H1-1.3-10] | Quyết định chuẩn y Cấp ủy chi bộ Trường THCS Chu Văn An | Năm 2022 | Bí thư Chi bộ |  |
| 11 | [H1-1.3-11] | Hồ sơ Chi bộ | Năm 2020 đến năm 2024 | Cấp ủy Chi bộ |  |
| 12 | [H1-1.3-12] | Báo cáo kết quả công tác của Hội khuyến học, Hội chữ thập đỏ  | Năm 2020 đến năm 2024 | Chủ tịch Hội khuyến học, Hội chữ thập đỏ |  |
| Tiêu chí 1.4 | 1 | [H1-1.4-01] | Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng | Năm 2024 | Hiệu trưởng |  |
| 2 | [H1-1.4-02] | Quyết định bổ nhiệm Phó Hiệu trường | Năm 2024 | Phó hiệu trưởng |  |
| 3 | [H1-1.4-03] | Quyết định phân công tổ trưởng chuyên môn, tổ phó tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng | Năm 2020 đến năm 2024 | Hiệu trưởng |  |
| 4 | [H1-1.4-04] | Hồ sơ các tổ chuyên môn, tổ văn phòng | Năm 2020 đến năm 2024 | Tổ trưởng |  |
| 5 | [H1-1.4-05] | Hồ sơ hoạt động thư viện | Năm 2020 đến năm 2024 | Nhân viên thư viện |  |
| 6 | [H1-1.4-06] | Hồ sơ y tế | Năm 2020 đến năm 2024 | Nhân viên y tế |  |
| 7 | [H1-1.4-07] | Hồ sơ tài vụ - kế toán | Năm 2020 đến năm 2024 | Nhân viên văn thư - thủ quỹ, nhân viên kế toán |  |
| 8 | [H1-1.4-08] | Biên bản kiểm tra các tổ chuyên môn, tổ văn phòng | Năm 2020 đến năm 2024 | Phó hiệu trưởng |  |
| 9 | [H1-1.4-09] | Hồ sơ chuyên đề các tổ chuyên môn | Năm 2020 đến năm 2024 | Phó hiệu trưởng |  |
| Tiêu chí 1.5 | 1 | [H1-1.5-01] | Sổ đăng bộ | Năm 2020 đến năm 2024 | Nhân viên học vụ |  |
| 2 | [H1-1.5-02] | Sổ chủ nhiệm | Năm 2020 đến năm 2024 | Phó hiệu trưởng |  |
| 3 | [H1-1.5-03] | Danh sách học sinh các lớp từng năm học | Năm 2020 đến năm 2024 | Phó hiệu trưởng |  |
| 4 | [H1-1.5-04] | Sổ gọi tên, ghi điểm | Năm 2020 đến năm 2024 | Phó hiệu trưởng |  |
| Tiêu chí 1.6 | 1 | [H1-1.6-01] | Biên bản kiểm tra tài chính, tài sản | Năm 2020 đến năm 2024 | Nhân viên kế toán |  |
| 2 | [H1-1.6-02] | Quy chế chi tiêu nội bộ | Năm 2020 đến năm 2024 | Hiệu trưởng, nhân viên kế toán |  |
| 3 | [H1-1.6-03] | Phần mềm quản lý tài chính  | Năm 2020 đến năm 2024 | Nhân viên kế toán |  |
| 4 | [H1-1.6-04] | Quyết định phê duyệt mua sắm, sửa chữa | Năm 2020 đến năm 2024 | Hiệu trưởng, nhân viên kế toán |  |
| 5 | [H1-1.6-05] | Học bạ học sinh | Năm 2020 đến năm 2024 | Nhân viên học vụ |  |
| 6 | [H1-1.6-06] | Hồ sơ giáo dục đối với học sinh khuyết tật | Năm 2020 đến năm 2024 | Phó hiệu trưởng |  |
| 7 | [H1-1.6-07] | Sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ | Năm 2020 đến năm 2024 | Nhân viên học vụ |  |
| 8 | [H1-1.6-08] | Sổ quản lý lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến | Năm 2020 đến năm 2024 | Nhân viên văn thư |  |
| Tiêu chí 1.7 | 1 | [H1-1.7-01] | Kế hoạch bồi dưỡng, phát triển đội ngũ | Năm 2020 đến năm 2024 | Hiệu trưởng |  |
| 2 | [H1-1.7-02] | Bảng phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên | Năm 2020 đến năm 2024 | Hiệu trưởng |  |
| 3 | [H1-1.7-03] | Hồ sơ Hội nghị viên chức -người lao động | Năm 2020 đến năm 2024 | Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn |  |
| Tiêu chí 1.8 | 1 | [H1-1.8-01] | Kế hoạch Giáo dục nhà trường. | Năm 2020 đến năm 2024 | Hiệu trưởng |  |
| 2 | [H1-1.8-02] | Hồ sơ kiểm tra nội bộ | Năm 2020 đến năm 2024 | Phó hiệu trưởng |  |
| 3 | [H1-1.8-03] | Kế hoạch giáo dục cá nhân của giáo viên | Năm 2020 đến năm 2024 | Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn |  |
| Tiêu chí 1.9 | 1 | [H1-1.9-01] | Hồ sơ Ban thanh tra nhân dân | Năm 2020 đến năm 2024 | Ban thanh tra nhân dân |  |
| 2 | [H1-1.9-02] | Biên bản tiếp phụ huynh, học sinh | Năm 2020 đến năm 2024 | Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng |  |
| 3 | [H1-1.9-03] | Hồ sơ báo cáo quy chế dân chủ cơ sở | Năm 2020 đến năm 2024 | Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng |  |
| Tiêu chí 1.10 | 1 | [H1-1.10-01] | Hồ sơ an ninh trật tự, an toàn trường học, phòng chống tai nạn thương tích | Năm 2020 đến năm 2024 | Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng |  |
| 2 | [H1-1.10-02] | Hồ sơ phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ | Năm 2020 đến năm 2024 | Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng |  |
| 3 | [H1-1.10-03] | Hình ảnh hộp thư góp ý | Năm 2020 đến năm 2024 | Tổng phụ trách |  |
| 4 | [H1-1.10-04] | Hồ sơ tiếp công dân | Năm 2020 đến năm 2024 | Phó hiệu trưởng |  |
| Tiêu chí 2.1 | 1 | [H2-2.1-01] | Hồ sơ cán bộ, viên chức | Năm 2020 đến năm 2024 | Nhân viên văn thư, nhân viên kế toán |  |
| 2 | [H2-2.1-02] | Hồ sơ đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng | Năm 2020 đến năm 2024 | Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng |  |
| 3 | [H2-2.1-03] | Hồ sơ đánh giá viên chức | Năm 2020 đến năm 2024 | Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng |  |
| Tiêu chí 2.2 | 1 | [H2-2.2-01] | Kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên | Năm 2020 đến năm 2024 | Phó hiệu trưởng |  |
| 2 | [H2-2.2-02] | Hồ sơ tổ chức chuyên đề hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp | Năm 2023 | Phó hiệu trưởng |  |
| 3 | [H2-2.2-03] | Báo cáo phân luồng sau THCS | Năm 2021 đến năm 2024 | Phó hiệu trưởng  |  |
| 4 | [H2-2.2-04] | Danh sách giáo viên hướng dẫn nghiên cứu khoa học | Năm 2020 đến năm 2024 | Phó hiệu trưởng  |  |
| Tiêu chí 2.3 | 1 | [H2-2.3-01] | Quyết định phân công GV, NV làm công tác kế toán, văn thư - học vụ, thủ quỹ, y tế, thư viện, thiết bị-THTN, công nghệ thông tin, bảo vệ, phục vụ | Năm 2020 đến năm 2024 | Nhân viên văn thư |  |
| 2 | [H2-2.3-02] | Danh sách nhân viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng | Năm 2020 đến năm 2024 | Nhân viên văn thư |  |
| Tiêu chí 2.4 | 1 | [H2-2.4-01] | Sổ ghi đầu bài | Năm 2020 đến năm 2024 | Phó hiệu trưởng, Tổng phụ trách  |  |
| 2 | [H2-2.4-02] | Danh sách học sinh nhận học bổng, thẻ bảo hiểm y tế, quà | Năm 2020 đến năm 2024 | Nhân viên văn thư |  |
| 3 | [H2-2.4-03] | Hồ sơ kỷ luật học sinh | Năm 2020 đến năm 2024 | Hiệu trưởng  |  |
| 4 | [H2-2.4-04] | Danh sách khen thưởng học sinh | Năm 2020 đến năm 2024 | Phó hiệu trưởng |  |
| Tiêu chí 3.1 | 1 | [H3-3.1-01] | Hồ sơ trường | Năm 2020 đến năm 2024 | Hiệu trưởng |  |
| 2 | [H3-3.1-02] | Hình ảnh khuôn viên toàn trường, tường rào, cổng trường, biển tên trường | Năm 2024 | Tổng phụ trách  |  |
| 3 | [H3-3.1-03] | Hồ sơ An toàn trường học | Năm 2024 | Tổng phụ trách |  |
| Tiêu chí 3.2 | 1 | [H3-3.2-01] | Hình ảnh khối phòng hành chính quản trị | Năm 2024 | Tổng phụ trách  |  |
| 2 | [H3-3.2-02] | Hình khu nhà vệ sinh của giáo viên và học sinh | Năm 2024 | Nhân viên y tế |  |
| 3 | [H3-3.2-03] | Hình ảnh nhà xe giáo viên, nhà xe học sinh | Năm 2024 | Tổng phụ trách |  |
| 4 | [H3-3.2-04] | Hình ảnh lớp học | Năm 2024 | Tổng phụ trách |  |
| 5 | [H3-3.2-05] | Hình ảnh phòng thư viện và hình ảnh hoạt động thư viện | Năm 2020 đến năm 2024 | Nhân viên thư viện |  |
| 6 | [H3-3.2-06] | Biên bản kiểm tra thư viện | Năm 2020 đến năm 2024 | Nhân viên thư viện |  |
| 7 | [H3-3.2-07] | Quyết định công nhận thư viện | Năm 2020 đến năm 2024 | Nhân viên thư viện |  |
| 8 | [H3-3.2-08] | Hình ảnh các phòng học bộ môn, phòng thiết bị | Năm 2024 | Nhân viên thiết bị |  |
| 9 | [H3-3.2-09] | Danh mục Đồ dùng dạy học  | Năm 2020 đến năm 2024 | Nhân viên thiết bị |  |
| 10 | [H3-3.2-10] | Sổ quản lý thiết bị, đồ dùng dạy học | Năm 2020 đến năm 2024 | Nhân viên thiết bị |  |
| 11 | [H3-3.2-11] | Hình ảnh phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập | Năm 2024 | Tổng phụ trách |  |
| 12 | [H3-3.2-12] | Hình ảnh phòng Đoàn, Đội, phòng truyền thống  | Năm 2024 | Tổng phụ trách, nhân viên thư viện |  |
| 13 | [H3-3.2-13] | Hình ảnh phòng họp toàn trường, phòng giáo viên, phòng nghỉ giáo viên, phòng họp tổ chuyên môn, phòng y tế, kho | Năm 2024 | Tổng phụ trách |  |
| 14 | [H3-3.2-14] | Hình ảnh sân chơi, bãi tập thể dục thể thao | Năm 2024 | Tổng phụ trách |  |
| 15 | [H3-3.2-15] | Danh mục các thiết bị luyện tập thể dục thể thao  | Năm 2020 đến năm 2024 | Nhân viên thiết bị |  |
| 16 | [H3-3.2-16] | Hình ảnh khu nhà ăn của giáo viên, nhân viên, học sinh | Năm 2024 | Nhân viên y tế |  |
| 17 | [H3-3.2-17] | Hình ảnh phòng quản lý học sinh | Năm 2024 | Tổng phụ trách |  |
| Tiêu chí 3.3 | 1 | [H3-3.3-01] | Hóa đơn tiền nước, tiền điện | Năm 2020 đến năm 2024 | Nhân viên kế toán |  |
| 2 | [H3-3.3-02] | Giấy chứng nhận nguồn nước  | Năm 2020 đến năm 2024 | Nhân viên y tế |  |
| 3 | [H3-3.3-03] | Hợp đồng nước uống học sinh | Năm 2020 đến năm 2024 | Nhân viên kế toán |  |
| 4 | [H3-3.3-04] | Hóa đơn thanh toán điện thoại, internet | Năm 2020 đến năm 2024 | Nhân viên kế toán |  |
| 5 | [H3-3.3-05] | Hình ảnh khu thu gom rác | Năm 2024 | Tổng phụ trách |  |
| 6 | [H3-3.3-06] | Hóa đơn thu gom rác và vận chuyển rác | Năm 2020 đến năm 2024 | Nhân viên kế toán |  |
| 7 | [H3-3.3-07] | Hóa đơn mua sắm thiết bị | Năm 2020 đến năm 2024 | Nhân viên kế toán |  |
| Tiêu chí 4.1 | 1 | [H4-4.1-01] | Biên bản họp cha mẹ học sinh đầu năm | Năm 2020 đến năm 2024 | Phó hiệu trưởng |  |
| 2 | [H4-4.1-02] | Hồ sơ Đại hội Cha mẹ học sinh | Năm 2020 đến năm 2024 | Hiệu trưởng, Trưởng ban đại diện cha mẹ học sinh |  |
| 3 | [H4-4.1-03] | Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh | Năm 2020 đến năm 2024 | Trưởng ban đại diện cha mẹ học sinh |  |
| 4 | [H4-4.1-04] | Báo cáo hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh | Năm 2020 đến năm 2024 | Trưởng ban đại diện cha mẹ học sinh |  |
| Tiêu chí 4.2 | 1 | [H4-4.2-01] | Biên bản tuyên truyền cho học sinh  | Năm 2020 đến năm 2024 | Tổng phụ trách  |  |
| 2 | [H4-4.2-02] | Quyết định công nhận Đơn vị đạt chuẩn văn hóa | Năm 2020 đến năm 2024 | Hiệu trưởng |  |
| Tiêu chí 5.1 | 1 | [H5-5.1-01] | Kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi | Năm 2020 đến năm 2024 | Phó hiệu trưởng  |  |
| 2 | [H5-5.1-02] | Kế hoạch phụ đạo học sinh | Năm 2020 đến năm 2024 | Phó hiệu trưởng  |  |
| 3 | [H5-5.1-03] | Hồ sơ xét duyệt học sinh | Năm 2020 đến năm 2024 | Phó hiệu trưởng  |  |
| 4 | [H5-5.1-04] | Kết quả học sinh giỏi đạt giải các bộ môn, thể thao, văn nghệ, mỹ thuật | Năm 2020 đến năm 2024 | Phó hiệu trưởng  |  |
| Tiêu chí 5.2 | 1 | [H5-5.2-01] | Danh sách học sinh tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi | Năm 2020 đến năm 2024 | Phó hiệu trưởng  |  |
| 2 | [H5-5.2-02] | Danh sách học sinh tham gia phụ đạo | Năm 2020 đến năm 2024 | Phó hiệu trưởng  |  |
| 3 | [H5-5.2-03] | Sổ đầu bài bồi dưỡng, phụ đạo học sinh | Năm 2020 đến năm 2024 | Phó hiệu trưởng, Nhân viên kế toán |  |
| 4 | [H5-5.2-04] | Hồ sơ hoạt động các câu lạc bộ | Năm 2020 đến năm 2024 | Phó hiệu trưởng |  |
| Tiêu chí 5.3 | 1 | [H5-5.3-01] | Kế hoạch môn giáo dục địa phương | Năm 2020 đến năm 2024 | Phó hiệu trưởng, nhóm trưởng giáo dục địa phương |  |
| 2 | [H5-5.3-02] | Tài liệu môn giáo dục địa phương | Năm 2020 đến năm 2024 | Phó hiệu trưởng, nhóm trưởng giáo dục địa phương |  |
| Tiêu chí 5.4 | 1 | [H5-5.4-01] | Kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp | Năm 2020 đến năm 2024 | Phó hiệu trưởng, nhóm trưởng hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp |  |
| 2 | [H5-5.4-02] | Hình ảnh, tư liệu về hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp | Năm 2020 đến năm 2024 | Phó hiệu trưởng, nhóm trưởng hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp |  |
| 3 | [H5-5.4-03] | Hồ sơ học tập và sản phẩm của học sinh | Năm 2020 đến năm 2024 | Nhóm trưởng hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo viên |  |
| Tiêu chí 5.5 | 1 | [H5-5.5-01] | Kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho học sinh | Năm 2020 đến năm 2024 | Phó hiệu trưởng  |  |
| 2 | [H5-5.5-02] | Hợp đồng với Công ty Rồng Việt  | Năm 2022 đến năm 2024 | Hiệu trưởng |  |
| 3 | [H5-5.5-03] | Chương trình giáo dục kỹ năng sống | Năm 2020 đến năm 2024 | Phó hiệu trưởng |  |
| 4 | [H5-5.5-04] | Hình ảnh học sinh được tuyên dương gương người tốt việc tốt | Năm 2020 đến năm 2024 | Tổng phụ trách |  |
| Tiêu chí 5.6 | 1 | [H5-5.6-01] | Báo cáo tổng kết | Năm 2020 đến năm 2024 | Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng |  |
| 2 | [H5-5.6-02] | Hồ sơ xét tốt nghiệp Trung học cơ sở | Năm 2021 đến năm 2024 | Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng |  |
| 3 | [H5-5.6-03] | Hồ sơ xét duyệt học sinh sau kiểm tra lại | Năm 2020 đến năm 2024 | Phó hiệu trưởng |  |